VÌ NỀN TÀI CHÍNH QUỐC GIA
MINH BẠCH, BỀN VỮNG!

KIỂM TOÁN

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Điện thoại: (024) 6282 2100 - Fax: (024) 6282 2191
Email: baokiemtoan@sav.gov.vn - Website: baokiemtoannhanuoc.vn, www.auditnews.vn

NĂM THỨ CHÍN
Số 47/2020 (437)
THỨ NĂM
NGÀY 19-11-2020

Lễ Kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Mặt trận Dân tộc Thống nhất Việt Nam

Sáng 18/11, tại Hà Nội, Ban Chấp hành T.Ư Đảng Cộng sản Việt Nam, Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Ủy ban T.Ư Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và TP. Hà Nội long trọng tổ chức Lễ Kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Mặt trận Dân tộc Thống nhất Việt Nam - Ngày truyền thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (18/11/1930 - 18/11/2020).

Dự Lễ Kỷ niệm có Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng, nguyên Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh, nguyên Chủ tịch nước Trần Đức Lương, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc, nguyên Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân, nguyên Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Văn An, Nguyễn Sinh Hùng, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư Trần Quốc Vượng, Bí thư T.Ư Đảng, Chủ tịch Ủy ban T.Ư Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

(Xem tiếp trang 3)

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đọc diễn văn quan trọng tại buổi Lễ
Ảnh: TTXVN

Tham gia góp ý đối với Dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng 2

Đồng sức, đồng lòng, phấn đấu hoàn thành cao nhất các chỉ tiêu, kế hoạch 3

Vì sao tỷ giá ổn định? 4

"Mê hồn trận" thuốc bảo vệ thực vật dùng trong nông nghiệp 5

AQIs - Thước đo hiệu quả kiểm toán báo cáo tài chính 6

Nâng cao hiệu quả sử dụng chuyên gia trong hoạt động kiểm toán 7

Covid-19 và xu hướng thay đổi trong hoạt động kiểm toán nội bộ 9

Các DN lớn nhất Việt Nam kinh doanh trong một năm đầy biến động 12

Cần quy định phù hợp về công tác phòng ngừa ma túy 14

NEW ZEALAND: Lực lượng cảnh sát thiếu minh bạch trong mua sắm, quản lý tài sản 16

Qua kết quả kiểm toán

KIỂM TOÁN DOANH NGHIỆP NĂM 2019:

Kỳ cuối Bất cập xử lý tài sản, xác định vốn nhà nước tại doanh nghiệp

(Xem trang 8)

Chuyện trong tuần

Tăng tỷ lệ nội địa hóa công nghiệp ô tô

❒ TS. VŨ ĐÌNH ÁNH - *Chuyên gia Kinh tế*

Tính đến cuối năm 2019, tỷ lệ nội địa hóa của công nghiệp ô tô tại Việt Nam mới đạt từ 7 - 10% và giá thành xe lắp ráp sản xuất trong nước cao hơn từ 10 - 20% so với Thái Lan hay Indonesia. Suốt 3 năm qua, các DN đã đề xuất chính sách đặc thù để phát triển như miễn thuế nhập khẩu toàn bộ nguyên liệu, vật tư phục vụ sản xuất linh kiện, phụ tùng ô tô trong nước, giúp giảm chi phí và cạnh tranh với linh kiện nhập khẩu từ ASEAN hưởng thuế 0%, đồng thời có chính sách ưu đãi thuế tiêu thụ đặc biệt với linh kiện sản xuất trong nước để khuyến khích các DN ô tô tăng nội địa hóa.

Để phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ ô tô thì phải đạt sản lượng phụ tùng, linh kiện lớn với mỗi mẫu xe phải sản xuất được 50.000 chiếc/năm, trong khi đến năm 2019 mới có 11 mẫu xe

(Xem tiếp trang 6)

Theo dòng thời sự

❒ Chiều 17/11, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng dự bế mạc Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIV tại Hội trường Diên Hồng, Nhà Quốc hội, TP. Hà Nội.

❒ Ngày 17/11, tại trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã chủ trì cuộc họp với các Bộ, ngành liên quan để rà soát tình hình hợp tác hai nước Việt Nam - Lào, chuẩn bị cho Kỳ họp lần thứ 43 Uỷ ban liên Chính phủ Việt Nam và Lào dự kiến tổ chức vào đầu tháng 12/2020 tại Hà Nội.

❒ Tại phiên bế mạc diễn ra vào chiều 17/11, với 96,47% đại biểu biểu quyết tán thành, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về ngày bầu cử toàn quốc đối với cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV, bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Theo đó, ngày bầu cử toàn quốc đối với cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV, bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 là Chủ nhật, ngày 23/5/2021.■

KTNN trao tặng nhà tình nghĩa cho người có công tại tỉnh Bắc Giang

Ngày 17/11, KTNN khu vực VI đã tổ chức trao nhà tình nghĩa cho hộ gia đình ông Nguyễn Văn Dân (xã Châu Minh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang) - là nạn nhân chất độc màu da cam, tỷ lệ thương tật trên 80%, hiện không có khả năng lao động. Đến dự, về phía KTNN có các Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước: Nguyễn Tuấn Anh, Đặng Thế Vinh; Chủ tịch Công đoàn KTNN Trần Kim Lộc.

Căn nhà tình nghĩa có diện tích trên 60m^2, tổng kinh phí xây dựng là 126 triệu đồng, trong đó KTNN khu vực VI hỗ trợ 80 triệu đồng, số còn lại là từ nguồn hỗ trợ của địa phương và gia đình ông Nguyễn Văn Dân.

Thay mặt lãnh đạo KTNN, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Nguyễn Tuấn Anh chúc mừng gia đình ông Nguyễn Văn Dân đồng thời nhấn mạnh, căn nhà tình nghĩa thể hiện tấm lòng tri ân của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động KTNN nói chung và KTNN khu vực VI nói riêng đối với những người có công trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đồng thời, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước động viên gia đình khắc phục mọi khó khăn, phát huy truyền thống cách mạng của gia đình, tích cực tham gia các phong trào tại địa phương.■

BẢO NGỌC

Nâng cao năng lực chuyên môn cho kiểm toán viên nhà nước

Sáng 16/11, tại chi nhánh Cửa Lò (Nghệ An) đã khai giảng Lớp Bồi dưỡng chuyên môn kiểm toán viên (KTV) cấp độ 1 cho gần 60 KTV các đơn vị trực thuộc KTNN.

Đối tượng đào tạo là công chức làm công tác kiểm toán đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng chuyên môn tiền KTV; công chức mới được tiếp nhận về Ngành làm công tác kiểm toán hoặc công chức, viên chức khác trong Ngành có nhu cầu chuyển sang ngạch KTV đã hoàn thành Chương trình Bồi dưỡng chuyên môn tiền KTV;

(Xem tiếp trang 13)

Tin vắn

❒ *Mới đây, **Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc** đã tham dự Ngày hội Đại đoàn kết các dân tộc tại khối Tân Phúc, phường Hưng Phúc, TP. Vinh (tỉnh Nghệ An).*

❒ ***Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Nguyễn Tuấn Anh** vừa tham dự cuộc họp Ban Chấp hành thường kỳ của Đảng bộ KTNN khu vực I.*

❒ ***Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng chuyên ngành KTNN** vừa tổ chức tặng quà các gia đình bị ảnh hưởng bởi mưa lũ tại xã Thanh Chi, huyện Thanh Chương (tỉnh Nghệ An) và Trường Tiểu học Thạch Tân, huyện Thạch Hà (tỉnh Hà Tĩnh).*■

THU HUYỀN

Tham gia góp ý đối với Dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng

Đảng ủy KTNN vừa có Báo cáo tổng hợp các ý kiến tham gia vào Dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng gửi Văn phòng T.Ư Đảng và Đảng ủy Khối các cơ quan T.Ư.

Theo đó, thực hiện hướng dẫn của Ban Tuyên giáo T.Ư, Văn phòng T.Ư Đảng và Đảng ủy cấp trên, Đảng ủy KTNN đã công bố, gửi, thảo luận, lấy ý kiến của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong toàn Ngành đối với Dự thảo các văn kiện Đại hội XIII của Đảng với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy dân chủ, tập trung trí tuệ. Đa số các ý kiến đều nhất trí với nội dung của Dự thảo các văn kiện và cho rằng Dự thảo đã được chuẩn bị công phu, nghiêm túc, bố cục rõ ràng, nội dung trình bày khoa học, chặt chẽ, ngắn gọn, dễ tiếp thu.

Để góp phần hoàn thiện hơn Dự thảo, Đảng ủy KTNN đã tổng hợp các ý kiến đề xuất sửa đổi, bổ sung đối với từng văn kiện. Cụ thể, Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành T.Ư Đảng khóa XII tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng cần bổ sung một số nội dung liên quan đến kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XII và cơ đồ đất nước sau 35 năm đổi mới, tầm nhìn và định hướng phát triển, xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Dự thảo Báo cáo tổng kết thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011-2020, xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 cần dẫn chứng thêm kết quả đạt được và nên có sự so sánh nền kinh tế nước ta với các nước khu vực nhằm tăng sức thuyết phục của Chiến lược; dự báo tình hình biển Đông để có chủ trương, sách lược ứng phó phù hợp.

Đối với Dự thảo Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, Ban Soạn thảo cần xác định nguyên nhân và giải pháp khắc phục tình trạng chồng chéo trong hoạt động giám sát, kiểm tra, thanh tra; bổ sung nội dung kiểm toán vào nhiệm vụ, giải pháp tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Dự thảo Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng nhiệm kỳ Đại hội XII trình Đại hội XIII của Đảng cần bổ sung kết quả đạt được trong công tác xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đảng viên, công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng; đánh giá ý thức thực hiện nghĩa vụ nơi cứ trú của đảng viên và công tác quản lý đảng viên của chi bộ nơi công tác, trách nhiệm giám sát, đánh giá của chi bộ nơi cư trú.■

THÀNH ĐỨC

Gia tăng giá trị, lợi ích và chất lượng hoạt động của Câu lạc bộ Kế toán trưởng

Mới đây, tại Hà Nội, đại diện cho lãnh đạo KTNN, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Đoàn Xuân Tiên đã tham dự và phát biểu chào mừng Đại hội Đại biểu Câu lạc bộ Kế toán trưởng toàn quốc nhiệm kỳ VII (2020-2025), kỷ niệm 30 năm thành lập (1989-2020). Dự Đại hội còn có đại diện lãnh đạo các Bộ, ngành, hiệp hội và 150 đại biểu là hội viên Câu lạc bộ ***(ảnh trên)***.

Câu lạc bộ Kế toán trưởng toàn quốc là tổ chức tiền thân và nòng cốt của Hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam (VAA), quy tụ hơn 700 hội viên. Trải qua hơn 30 năm hình thành và phát triển, Câu lạc bộ đã luôn được củng cố, tăng cường năng lực, đổi mới phương thức hoạt động và không ngừng phát triển, trở thành lực lượng nòng cốt của VAA, là cầu nối quan trọng giữa cơ quan quản lý nhà nước và những người hành nghề kế toán - kiểm toán của cả nước.

Nhiệm kỳ VI (2015-2020), Câu lạc bộ Kế toán trưởng đã tổ chức 8 kỳ sinh hoạt toàn quốc với hơn 1.400 lượt đại biểu và hội viên tham dự, duy trì tốt các hoạt động chuyên môn, vinh danh danh hiệu "Sổ Vàng" cho các kế toán trưởng mẫu mực… Bước sang nhiệm kỳ VII (2020-2025), Câu lạc bộ tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt, đảm bảo mục tiêu là tổ chức nòng cốt và hạt nhân của VAA.

Đánh giá cao những thành tựu Câu lạc bộ đạt được trong thời gian qua, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Đoàn Xuân Tiên nhấn mạnh: Kế toán là một nghề rất cần tâm huyết, vì vậy, mỗi một kế toán trưởng, mỗi thành viên khi tham gia vào hoạt động hội cũng cần tâm huyết để nâng cao giá trị, lợi ích và chất lượng cho Câu lạc bộ, nỗ lực đổi mới quy trình, công nghệ, đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế số.

Đại hội đã bầu ra Ban Chủ nhiệm Câu lạc bộ khóa VII gồm 23 thành viên, ông Trịnh Đức Vinh - Phó Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán (Bộ Tài chính) được bầu giữ chức Chủ nhiệm Câu lạc bộ nhiệm kỳ 2020-2025.■

BẮC SƠN

Thẩm định đề cương đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ năm 2021

Ngày 17/11, GS,TS. Đoàn Xuân Tiên - Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước - đã chủ trì cuộc họp họp thẩm định đề cương, thuyết minh đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ năm 2021. Tham dự có Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Vũ Văn Họa và các thành viên trong Tổ thẩm định.

Tại cuộc họp, Tổ thẩm định đã nghe Ban Đề tài thuyết minh sơ bộ nội dung nghiên cứu 10 đề tài trong năm 2021, tập trung vào 2 nhóm vấn đề nghiên cứu lớn là công nghệ thông tin và môi trường, phát triển bền vững.

Tổ thẩm định thống nhất thông qua đề cương các đề tài để tiếp tục triển khai nghiên cứu, đồng thời yêu cầu các Ban Đề tài cần lưu ý một số nội dung sau:

Đối với nhóm đề tài về công nghệ thông tin, các Ban Đề tài cần làm rõ mục tiêu, nội dung, phạm vi nghiên cứu của từng đề tài; làm rõ khái niệm và tầm quan trọng của hạ tầng dữ liệu, thực trạng ứng dụng dữ liệu lớn (Big Data), điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo của KTNN; bổ sung mối quan hệ giữa hạ tầng dữ liệu với các hạ tầng khác, định hướng của Chính phủ và các đề án công nghệ thông tin của KTNN, kinh nghiệm quốc tế về ứng dụng công nghệ mới; tập trung vào phần giải pháp đảm bảo tính khả thi, sát với thực tế hoạt động của KTNN.

Đối với nhóm đề tài về môi trường, phát triển bền vững, Ban Đề tài tiếp tục nghiên cứu, chỉnh sửa kết cấu; tập trung nghiên cứu nội dung cốt lõi của từng đề tài như: xây dựng bộ tiêu chí kiểm toán để đánh giá tính kinh tế, hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động quản lý, khai thác tài nguyên khoáng sản; đề xuất giải pháp tổ chức và kỹ thuật chuyên môn về kiểm toán môi trường; xác định vai trò của KTNN và định hướng xây dựng cẩm nang hướng dẫn kiểm toán môi trường biển; bổ sung kinh nghiệm quốc tế về kiểm toán môi trường và phát triển bền vững...■

THÙY LÊ

Đồng sức, đồng lòng, phấn đấu hoàn thành cao nhất các chỉ tiêu, kế hoạch

❒ ĐĂNG KHOA

Sau hai đợt làm việc khẩn trương, nghiêm túc, trách nhiệm, Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIV đã hoàn thành toàn bộ nội dung chương trình. Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân nhấn mạnh, Kỳ họp đã tiếp tục khẳng định rõ tinh thần đoàn kết dân tộc, nghị lực, quyết tâm cao để đưa đất nước vượt qua giai đoạn khó khăn, nhanh chóng phục hồi kinh tế và phát triển bền vững.

Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIV đã hoàn thành toàn bộ nội dung chương trình *Ảnh: TTXVN*

Đề xuất giải pháp cho phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn tới

Là kỳ họp gần cuối nhiệm kỳ, tại Kỳ họp này, Quốc hội đã dành nhiều thời gian để thảo luận về kinh tế - xã hội. Quốc hội ghi nhận, đánh giá cao sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của Chính phủ, sự nỗ lực của các ngành, các cấp, sự đồng thuận của cộng đồng DN, các tầng lớp nhân dân trong giai đoạn 5 năm 2016-2020 đạt được nhiều kết quả tích cực, toàn diện. "Đây là những thành tích rất đáng trân trọng, tự hào, là kết quả của sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, tạo thế và lực mới để đất nước vững bước vào giai đoạn tiếp theo" - Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân nêu rõ.

Trên cơ sở bám sát tình hình thực tế, phân tích sâu sắc những thuận lợi, thời cơ, cũng như những khó khăn, vướng mắc, các đại biểu Quốc hội đã đề xuất những kiến nghị, giải pháp quan trọng cho kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021; cho ý kiến bước đầu về dự kiến các mục tiêu chủ yếu, một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, các kế hoạch tài chính 5 năm, đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

Qua thảo luận, xem xét kỹ lưỡng, toàn diện, thận trọng, Quốc hội đã thông qua 7 luật, 13 nghị quyết, cho ý kiến 4 dự án luật với tỷ lệ tán thành cao, cũng như tập trung cho ý kiến về những vấn đề quan trọng để có cơ sở tiếp tục hoàn thiện, trình Quốc hội thông qua tại kỳ họp sau. Những luật, nghị quyết này có ý nghĩa quan trọng, tác động đến nhiều mặt của đời sống kinh tế - xã hội và cuộc sống của người dân, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, giải quyết những bất cập, tháo gỡ khó khăn, đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra nhằm góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và thực thi pháp luật trong nhiều lĩnh vực.

Thông qua hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn, Quốc hội đã giám sát một cách toàn diện việc thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về giám sát chuyên đề, chất vấn trong nhiệm kỳ khóa XIV và một số nghị quyết trong nhiệm kỳ khóa XIII. Bằng tinh thần thẳng thắn, không né tránh, Quốc hội đề nghị Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, các Bộ, ngành hữu quan tiếp tục tổ chức thực hiện tốt các nghị quyết, nhất là có giải pháp khắc phục đối với những vấn đề chưa đạt yêu cầu.

Khẩn trương thực hiện các nghị quyết đã được Quốc hội thông qua

Xác định năm 2021 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng với nhiều thời cơ và vận hội mới, song dự báo nước ta sẽ tiếp tục phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức lớn, Quốc hội đề nghị Chính phủ, các cấp, các ngành và kêu gọi cộng đồng DN, các tầng lớp nhân dân tiếp tục phát huy mạnh mẽ tinh thần dân tộc, đoàn kết, đồng sức, đồng lòng, chủ động, trách nhiệm cao để thực hiện mục tiêu phòng, chống dịch bệnh và phục hồi phát triển kinh tế, phấn đấu hoàn thành cao nhất các chỉ tiêu, kế hoạch, tạo nền tảng để bước vào giai đoạn phát triển mới; đồng thời, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền quốc gia, xây dựng môi trường hòa bình, ổn định để phát triển bền vững đất nước.

Theo đó, Quốc hội đề nghị Chính phủ có giải pháp khắc phục hiệu quả những hạn chế để thực hiện các mục tiêu, cân đối lớn, nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội, cơ cấu lại nền kinh tế, tài chính quốc gia, đầu tư công trung hạn trong giai đoạn 2021-2025. Chính phủ cần tập trung thực hiện các nhóm nhiệm vụ, giải pháp về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo; hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; chuyển đổi mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với việc nâng cao hiệu quả quản lý đầu tư công, hiệu quả hoạt động của các DNNN và xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng; phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể, hợp tác xã, nâng cao chất lượng thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Đồng thời, tiếp tục cơ cấu lại NSNN và nợ công theo hướng an toàn, bền vững; đánh giá sâu hơn về quy mô thu ngân sách, tỷ lệ huy động, cơ cấu chi, bội chi và giải pháp giảm bội chi, trần nợ công, khả năng vay, trả nợ; tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính; tăng cường tiết kiệm, chống lãng phí…

Nghị quyết của Kỳ họp nhấn mạnh yêu cầu, việc bố trí vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 phải bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc, tiêu chí, định mức, thứ tự ưu tiên theo quy định; ưu tiên bố trí vốn thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản, thu hồi vốn ứng trước, bố trí đủ vốn cho các dự án chuyển tiếp, chương trình mục tiêu quốc gia, dự án trọng điểm quốc gia, dự án giao thông có tính liên kết vùng; lưu ý bố trí vốn cho một số dự án phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu…

Để hiện thực hóa các mục tiêu đặt ra, Quốc hội yêu cầu Chính phủ, các cấp, các ngành cần khẩn trương triển khai thực hiện các luật, nghị quyết mới được Quốc hội thông qua, nhất là tích cực, chủ động rà soát, chuẩn bị các điều kiện để bảo đảm lộ trình thực hiện một số nội dung theo đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường và Luật Cư trú; chú trọng công tác thông tin, tuyên truyền, vận động nhân dân tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật; nghiên cứu, tiếp thu nghiêm túc ý kiến của đại biểu Quốc hội, của cử tri và nhân dân để có các giải pháp thiết thực, hiệu quả hơn.■

Lễ Kỷ niệm...

(Tiếp theo trang 1)

Trần Thanh Mẫn cùng nhiều lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc...

Đọc diễn văn tại Lễ Kỷ niệm, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh: Trong không khí cả nước hân hoan, phấn khởi trước thành công của Đại hội đảng bộ các cấp và đang tích cực tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIV vừa kết thúc và thành công tốt đẹp, hôm nay, tại Thủ đô Hà Nội nghìn năm văn hiến và anh hùng, chúng ta long trọng tổ chức Lễ Kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam - Ngày truyền thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (18/11/1930 - 18/11/2020) - một sự kiện quan trọng trong đời sống chính trị của nhân dân cả nước, Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh: Không phải ngẫu nhiên, chỉ một thời gian ngắn sau khi thành lập Đảng, ngày 18/11/1930, Ban Thường vụ T.Ư Đảng đã ra chỉ thị thành lập Hội Phản đế đồng minh, hình thức tổ chức đầu tiên của Mặt trận Dân tộc Thống nhất Việt Nam. Từ đó, ngày 18/11 hằng năm đã trở thành ngày truyền thống của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cũng là Ngày hội Đại đoàn kết dân tộc.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng khẳng định: Suốt 90 năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Mặt trận Dân tộc Thống nhất Việt Nam, nay là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đã phát huy sức mạnh dân tộc, kết hợp với sức mạnh thời đại, đưa con thuyền cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Dù Mặt trận qua các thời kỳ mang nhiều tên gọi khác nhau song tổ chức Mặt trận luôn trung thành với tôn chỉ, mục đích, tập hợp các tầng lớp nhân dân, thống nhất ý chí và hành động, tạo thành sức mạnh cao cả, làm nên những thắng lợi to lớn trong công cuộc đổi mới đất nước do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo.

Trong giai đoạn hiện nay, Mặt trận lại tiếp tục phát huy vai trò của mình, khơi dậy khát vọng phát triển, phát huy ý chí và sức mạnh của con người Việt Nam, tạo sự thống nhất và đồng thuận xã hội, tích cực tham gia đóng góp vào việc xây dựng chính sách, pháp luật, góp phần hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Ủy ban T.Ư Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên đã chú trọng đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, đa dạng hóa các hình thức tập hợp nhân dân, đẩy mạnh dân chủ ở cơ sở, giám sát và phản biện xã hội, góp phần xây dựng Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh. Đặc biệt, phong trào quyên góp vì người nghèo đã khơi dậy những tấm lòng nhân ái, nghĩa cử cao đẹp trong xã hội.

Nhấn mạnh tinh thần đoàn kết toàn dân trong cuộc chiến chống dịch Covid-19 vừa qua, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng cho rằng: Những tấm gương của đội ngũ y, bác sĩ, sự tham gia tích cực của các lực lượng vũ trang và toàn dân chính là biểu hiện sinh động cho tinh thần đoàn kết dân tộc mà nòng cốt là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng cũng thẳng thắn chỉ ra những hạn chế trong hoạt động của Mặt trận và gợi mở những nhiệm vụ quan trọng trong giai đoạn mới nhằm phát huy hơn nữa vai trò của Mặt trận, phát huy hơn nữa tinh thần đại đoàn kết dân tộc để đối phó với những thách thức.

Ghi nhận công lao đóng góp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, tại Lễ Kỷ niệm, thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã trao tặng Huân chương Hồ Chí Minh cho Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.■ ***(Theo TTXVN)***

Vì sao tỷ giá ổn định?

❒ THÀNH ĐỨC

Từ đầu năm đến nay, trong khi thị trường vàng, chứng khoán… liên tục biến động do chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19 thì tỷ giá USD/VND lại tương đối ổn định. Vậy đâu là yếu tố hỗ trợ tỷ giá và xu hướng này liệu có tiếp tục duy trì trong những tháng cuối năm 2020?

Từ đầu năm đến nay, tỷ giá USD/VND tương đối ổn định *Ảnh minh họa*

Nhiều yếu tố hỗ trợ tỷ giá

Dịch Covid-19 đã khiến tỷ giá USD/VND biến động mạnh trong 2 tuần cuối của tháng 3/2020. Tuy nhiên, tỷ giá đã quay trở lại trạng thái ổn định với xu hướng giảm trong quý II và quý III. Theo báo cáo kinh tế vĩ mô của Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách (VERP) thuộc Đại học Kinh tế (Đại học Quốc gia Hà Nội), trong suốt quý III/2020, tỷ giá trung tâm và tỷ giá tại các ngân hàng thương mại đều ổn định, kết thúc quý lần lượt ở mức 23.215 VND/USD và 23.270 VND/USD.

Báo cáo của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) cũng cho biết, từ đầu năm 2020 đến nay, mặc dù một số giai đoạn chịu tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19 và biến động trên thị trường quốc tế nhưng về cơ bản, tỷ giá và thị trường ngoại tệ giữ được sự ổn định, tâm lý thị trường không xáo trộn, nhất là cân đối cung cầu vẫn khá thuận lợi, thanh khoản thông suốt. NHNN đã điều hành tỷ giá linh hoạt, phù hợp với điều kiện thị trường, cân đối kinh tế vĩ mô, tiền tệ.

Nhìn vào diễn biến tỷ giá thời gian qua, cả cơ quan quản lý và các chuyên gia đều chung nhận định, đồng Việt Nam ổn định hơn so với các đồng tiền khác trong khu vực cũng như đồng tiền của nhiều đối tác thương mại.

Theo phân tích của Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam (KBVS), tỷ giá USD/VND ổn định trong quý II và quý III là nhờ xu hướng giảm giá rõ rệt của đồng USD trên thị trường quốc tế. Cụ thể, sau khi tăng vọt hơn 8% từ ngày 09 đến 20/3, chỉ số USD index đã giảm mạnh về mức thấp nhất trong vòng 4 năm qua do các chính sách nới lỏng tiền tệ của Cục Dữ trữ Liên bang Hoa Kỳ (FED) và các gói hỗ trợ tài khóa của quốc gia này.

Bên cạnh đó, nhiều yếu tố tích cực từ nội tại nền kinh tế, trong đó có dự trữ ngoại hối cũng đã góp phần ổn định tỷ giá. Đến tháng 9/2020, dự trữ ngoại hối của Việt Nam đạt trên 92 tỷ USD. Như vậy, dự trữ ngoại hối đã tăng thêm khoảng 13 tỷ USD tính từ đầu năm đến nay. Theo KBVS và nhiều tổ chức nghiên cứu kinh tế khác, con số này là kết quả của việc NHNN tích cực mua vào USD trong vòng gần 1 năm qua. Dự trữ ngoại hối tăng cũng đã phần nào chặn đà giảm của tỷ giá USD/VND trên thị trường liên ngân hàng và giúp VND giảm giá tương đối so với các đồng tiền khác trong rổ 8 đồng tiền tham chiếu, đặc biệt là với các đồng tiền như: Nhân dân tệ, EUR...

Ngoài ra, TS. Cấn Văn Lực - Chuyên gia Kinh tế trưởng Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - cho rằng, thời gian qua, tỷ giá cơ bản ổn định là do quan hệ cung cầu ngoại tệ của Việt Nam tương đối ổn định. Việt Nam xuất siêu khoảng 10 tỷ USD, giải ngân FDI vẫn đạt kết quả khá tích cực. Đặc biệt, việc găm giữ, đầu cơ ngoại tệ không còn xảy ra như trước đây bởi khả năng sinh lời của USD so với các kênh đầu tư khác như: vàng, chứng khoán thấp. Thêm nữa, Việt Nam kiểm soát lạm phát tương đối tốt, theo xu hướng giảm dần. Như vậy, tỷ giá ổn định là tương đối phù hợp với tình hình của nền kinh tế.

Tỷ giá tiếp đà ổn định

Về xu hướng tỷ giá thời gian tới, TS. Cấn Văn Lực nhận định, từ nay đến cuối năm 2020, dịch bệnh vẫn phức tạp, tỷ giá còn biến động nhưng cơ bản sẽ tương đối ổn định và có xu hướng giảm.

Lạc quan hơn, VERP dự báo: "Với nguồn cung ngoại tệ dồi dào nhờ vào thặng dư thương mại cao (thặng dư 16,5 tỷ USD trong 9 tháng của năm 2020), nguồn vốn FDI đăng ký mới không sụt giảm nhiều (chỉ giảm 5,2%), tỷ giá VND/USD có thể tiếp tục giữ mức ổn định cho tới cuối năm".

Hơn nữa, nguồn cung ngoại tệ theo nhận định của KBVS là sẽ vẫn duy trì trạng thái dồi dào trong quý IV/2020 khi hoạt động xuất nhập khẩu hồi phục và vốn FDI giải ngân vẫn tương đối tốt. Trong khi đó, lượng kiều hối thường tăng mạnh giai đoạn cuối năm nhằm phục vụ nhu cầu mua sắm trước Tết Nguyên đán. Việc FED khẳng định vẫn duy trì quan điểm nới lỏng tiền tệ ít nhất cho đến năm 2021 và chính sách tài khóa mở rộng của Hoa Kỳ có thể sẽ khiến USD tiếp tục nghiêng về xu hướng giảm trong quý IV.

Các chuyên gia của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt cũng cho rằng, với nguồn dự trữ ngoại tệ dồi dào như hiện nay, NHNN vẫn còn room để có thể tiếp tục kiểm soát tỷ giá. Do đó, tỷ giá VND/USD khó có thể biến động mạnh trong thời gian tới.

Trong định hướng điều hành chính sách tiền tệ những tháng cuối năm, NHNN cũng đã cam kết tiếp tục điều hành lãi suất, tỷ giá phù hợp với cân đối vĩ mô, lạm phát, diễn biến thị trường và mục tiêu chính sách tiền tệ; đảm bảo ổn định thị trường, tỷ giá, ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy sản xuất kinh doanh và củng cố dự trữ ngoại hối nhà nước khi điều kiện thị trường thuận lợi.

Tiếp Đoàn công tác cấp cao của Hoa Kỳ sang thăm và làm việc tại Việt Nam mới đây, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc và Thống đốc NHNN Nguyễn Thị Hồng đều lần lượt khẳng định: Việt Nam điều hành chính sách tỷ giá trong khuôn khổ chính sách tiền tệ chung nhằm đạt mục tiêu xuyên suốt là giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô. Chính sách tỷ giá của Việt Nam không nhằm mục đích tạo lợi thế cạnh tranh thương mại quốc tế hay hỗ trợ cho từng ngành sản xuất. Trên thực tế, nếu phá giá đồng Việt Nam thì điều này sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến ổn định kinh tế vĩ mô, lòng tin của người dân, các nhà đầu tư, thậm chí gây thiệt hại lớn đối với cả nền kinh tế.

Cam kết điều hành từ phía Chính phủ cũng như NHNN và nhiều yếu tố tích cực được dự báo là cơ sở để giới chuyên gia kỳ vọng, tỷ giá sẽ tiếp tục ổn định từ nay đến cuối năm.■

Thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền công sụt giảm mạnh

Tổng cục Thuế (Bộ Tài chính) cho biết, số thu thuế thu nhập cá nhân (TNCN) 10 tháng của năm 2020 tăng nhẹ (tăng 4,35%) so với cùng kỳ năm 2019. Tuy nhiên, tốc độ tăng thu thuế TNCN 10 tháng qua đã giảm tới 13,45% so với cùng kỳ năm 2019 (cùng kỳ 10 tháng năm 2019 tăng 17,8% so với cùng kỳ năm 2018). Cụ thể, so với cùng kỳ năm 2019, những nguồn thu chính của thuế TNCN như: thuế thu nhập từ tiền lương, tiền công giảm 17,81%, thuế thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh của cá nhân giảm 11,89%, thuế thu nhập từ hoạt động cho thuê tài sản giảm 27,79%...

Theo Tổng cục Thuế, dịch Covid-19 đã tác động mạnh mẽ đến những nguồn thu chính của thuế TNCN nói trên. Thực tế cho thấy, từ khi dịch Covid-19 bùng phát tại Việt Nam, tốc độ tăng thu từ sắc thuế này từ quý II/2020 đã giảm mạnh. Bên cạnh đó, từ tháng 4/2020, nước ta thực hiện chính sách gia hạn thuế TNCN đối với hộ, cá nhân kinh doanh theo Nghị định số 41/2020/NĐ-CP của Chính phủ về việc gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất. Theo đó, Chính phủ gia hạn thời điểm nộp thuế giá trị gia tăng, thuế TNCN đối với số tiền thuế phát sinh phải nộp năm 2020 của hộ gia đình, cá nhân kinh doanh hoạt động trong các nhóm ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; công nghiệp chế biến, chế tạo; xây dựng; vận tải kho bãi; dịch vụ lưu trú và ăn uống… Hộ gia đình, cá nhân kinh doanh nộp số tiền thuế này chậm nhất vào ngày 31/12/2020. Do đó, số thu thuế TNCN quý II giảm mạnh, chỉ bằng 92,6% so với cùng kỳ. Trong đó, số thu thuế TNCN từ tiền lương, tiền công, số thu thuế TNCN từ hoạt động sản xuất kinh doanh của cá nhân và số thu thuế TNCN từ chuyển nhượng bất động sản, nhận thừa kế và nhận quà tặng là bất động sản lần lượt chỉ đạt 95,9%; 84,6% và 83,1%.

Tiếp đó, ngày 02/6/2020, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 954/2020/UBTVQH14 về nâng mức giảm trừ gia cảnh của thuế TNCN. Nghị quyết cho phép nâng mức thu nhập chịu thuế từ 9 triệu đồng/người/tháng lên 11 triệu đồng/người/tháng, đồng thời nâng mức giảm trừ gia cảnh từ 3 triệu đồng/người/tháng lên mức 4 triệu đồng/người/tháng. Quy định này khiến cho khoảng 1 triệu người lẽ ra phải nộp thuế TNCN ở mức đầu tiên (bậc 1) sẽ không phải nộp nữa. Số người có thu nhập cao hơn, phải nộp thuế trong khoảng bậc 2 trở đi cũng được giảm đáng kể số thuế TNCN phải nộp. Chính sách này có hiệu lực từ ngày 01/7/2020 và đã làm ảnh hưởng đến số thu thuế TNCN từ tiền lương, tiền công từ tháng 8/2020. Cụ thể, số thu từ tiền lương, tiền công tháng 8 là 4.564,71 tỷ đồng, bằng 93,2%; số thu từ tiền lương, tiền công tháng 9 là 4.123,851 tỷ đồng, bằng 92,74% và số thu từ tiền lương, tiền công tháng 10 là 6.759,047 tỷ đồng, bằng 90,17% so với cùng kỳ năm 2019.

Từ quý III/2020, thị trường chứng khoán, thị trường bất động sản bắt đầu có dấu hiệu hồi phục nhẹ so với quý II nên số thu thuế TNCN cũng tăng nhẹ (1,9% so với cùng kỳ năm trước). Tuy nhiên, số thu thuế TNCN từ tiền lương, tiền công và số thu thuế TNCN từ hoạt động sản xuất, kinh doanh của cá nhân vẫn tiếp tục giảm, theo đó, số thu thuế TNCN từ tiền lương, tiền công chỉ đạt 94,7% và số thu thuế TNCN từ hoạt động sản xuất, kinh doanh của cá nhân quý III đạt 98,5% so với cùng kỳ năm 2019.■

MINH ANH

"Mê hồn trận" thuốc bảo vệ thực vật dùng trong nông nghiệp

❒ LÊ HÒA

Nhiều ý kiến cho rằng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật (BVTV), hóa chất độc hại hiện nay như "mê hồn trận" bủa vây nền nông nghiệp, là "cơn nghiện" của một bộ phận nông dân, là điểm nghẽn lớn trong việc hướng đến một nền nông nghiệp xanh, sạch, an toàn và hội nhập quốc tế.

Phân bón, thuốc BVTV, hóa chất độc hại là điểm nghẽn lớn trong việc hướng đến một nền nông nghiệp xanh, sạch, an toàn và hội nhập quốc tế *Ảnh minh họa*

Lượng phân bón tiêu thụ quá lớn

Theo thống kê, trung bình mỗi năm, Việt Nam nhập khẩu khoảng 100.000 - 120.000 tấn thuốc BVTV. Cùng với đó, có trên 20.000 loại phân bón khác nhau của hàng trăm DN trong nước sản xuất đưa ra thị trường. Số lượng thuốc BVTV được sử dụng trong sản xuất nông nghiệp khá lớn, khoảng 100.000 tấn/năm. Trong vòng 5 năm trở lại đây, trung bình mỗi năm, Việt Nam chi từ 500 - 700 triệu USD để nhập hóa chất, thuốc BVTV, trong số này, 48% là thuốc diệt cỏ, tương đương 19.000 tấn, còn lại là thuốc trừ sâu, trừ bệnh khoảng trên 16.000 tấn.

Theo Đại biểu Quốc hội Nguyễn Sỹ Cương (tỉnh Ninh Thuận), Cục BVTV là cơ quan được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT) giao quản lý nhà nước về phân bón đã nỗ lực quản lý, đưa ra được bộ tiêu chuẩn phân bón, loại bỏ bớt các loại phân bón không đạt tiêu chuẩn. Thế nhưng, cùng với lượng phân bón nhập khẩu, trong nước hiện có trên 20.000 loại phân bón khác nhau do hơn 700 DN sản xuất đưa ra thị trường; đây là con số quá lớn, trong khi nhu cầu thực tế chỉ bằng khoảng 1/3. Vì vậy, Bộ NN&PTNT cần có ý kiến và đưa ra những giải pháp về vấn đề này - Đại biểu Nguyễn Sỹ Cương đề nghị. Đồng thời, ông Cương bày tỏ quan ngại khi mà ở Thái Lan, số lượng phân bón chuẩn hóa chỉ có trên 100 loại, nhưng ở Việt Nam có tới trên 20.000 loại.

Bộ trưởng Bộ NN&PTNT Nguyễn Xuân Cường cho biết, hiện nay, tỷ lệ sử dụng phân bón hữu cơ trong nông nghiệp đã tăng lên. Ví dụ, năm 2016, toàn ngành nông nghiệp sử dụng trên 10 triệu tấn phân bón, trong đó chủ yếu là phân vô cơ, thì nay tỷ lệ phân hữu cơ đã đạt gần 4 triệu tấn. Hiện cả nước chỉ có 710 nhà máy sản xuất phân bón và không được tăng thêm để đảm bảo quản lý chất lượng. Về vấn đề thuốc BVTV, trước đây, Việt Nam nhập khẩu 120.000 tấn/năm thì đến năm 2019 chỉ còn nhập 75.000 tấn, trong đó 20% là thuốc sinh học. "Đây là cố gắng chung của chúng ta, trong đó 75.000 tấn nhập về có một phần đã được tái xuất bằng các sản phẩm chế biến và thu được 125 triệu USD. Như vậy, chúng ta đã rất cố gắng trong lĩnh vực này" - Bộ trưởng Cường khẳng định. Tuy nhiên, Tư lệnh ngành nông nghiệp cũng thừa nhận: "Vẫn còn rất nhiều hạn chế trong quản lý lĩnh vực phân bón và thuốc BVTV. Tới đây, cần phải có chế tài chặt hơn, hướng dẫn tốt hơn để vận hành một nền nông nghiệp đúng hướng, dinh dưỡng cao và sạch để tăng cường xuất khẩu".

Công tác kiểm tra, giám sát gặp nhiều khó khăn

Việc lạm dụng phân bón, thuốc BVTV đã gây ô nhiễm môi trường trầm trọng. Đặc biệt, nông sản Việt Nam đang bị đe dọa mất tính cạnh tranh trên thị trường nội địa cũng như xuất khẩu do chất lượng kém, trong khi công tác kiểm tra, giám sát vẫn còn gặp nhiều khó khăn.

Đại biểu Quốc hội Trần Văn Cường (tỉnh Đồng Tháp) cho rằng, có 3 nguyên nhân dẫn đến thực trạng này. Thứ nhất, chế tài đối với các hành vi của người sản xuất, buôn bán, sử dụng phân bón, thuốc BVTV trái quy định chưa đủ sức răn đe. Ngược lại, một bộ phận người dân không được truyền thông đầy đủ tác hại của các loại hóa chất, thuốc BVTV nên đã lạm dụng gây tổn hại cho sức khỏe người tiêu dùng và cho chính bản thân mình. Thứ hai, danh mục chất cấm chưa được đồng bộ giữa các ngành, lĩnh vực, có những hoạt chất bị cấm trong lĩnh vực này nhưng lại được phép sử dụng trong lĩnh vực khác, dẫn đến việc sử dụng tràn lan, khó kiểm soát và khó quản lý. Thứ ba, chưa mạnh dạn áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc để liên thông dữ liệu từ người sản xuất đến tiêu dùng và đến cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước. Hơn nữa, chưa có quy định rõ ràng về truy xuất nguồn gốc đối với các nông sản lưu thông trên thị trường, nhất là thị trường nội địa.

Từ những nguyên nhân trên, Đại biểu Trần Văn Cường kiến nghị, cần có sự đồng bộ giữa các ngành, lĩnh vực trong việc quy định về danh mục cũng như phương pháp quản lý và kiểm soát các hóa chất độc hại trên thị trường; tăng cường chế tài đối với các hành vi vi phạm về sản xuất, mua bán và kinh doanh phân bón, thuốc BVTV; đẩy mạnh việc nghiên cứu các chế phẩm để thay thế dần các chất hóa học có nguy cơ gây hại cho sức khỏe con người. Đồng thời, thực hiện thí điểm việc áp dụng công nghệ truy xuất nguồn gốc và quản lý chặt chẽ chất lượng hàng nông sản đưa vào các thành phố lớn, nơi có sức tiêu thụ cao; ban hành những quy định, chế tài để bảo đảm thực thi trách nhiệm của cá nhân, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực phân bón và thuốc BVTV. "Việc thay đổi nhận thức của người dân ban đầu sẽ gặp rất nhiều khó khăn, nhưng không còn con đường nào khác là phải mạnh dạn giúp người dân thay đổi từ nhận thức để họ hiểu được tầm quan trọng của việc bảo vệ sức khỏe cho cá nhân, gia đình và đồng bào, giữ gìn cấu trúc hệ sinh thái tự nhiên cho các thế hệ tương lai" - ông Trần Văn Cường nhấn mạnh.■

Hải quan Việt Nam chủ động tham gia Chiến dịch con rồng Mê Công

Chiến dịch con rồng Mê Công II được khởi động từ ngày 18/5/2020 về đấu tranh chống các hoạt động vận chuyển trái phép các chất ma túy và tiền chất trong khu vực tiểu vùng sông Mê Công do Hải quan Việt Nam và Hải quan Trung Quốc đồng sáng kiến. Chiến dịch này được triển khai trên cơ sở thành công của Chiến dịch con rồng Mê Công giai đoạn I/2019 về đấu tranh chống các hoạt động vận chuyển trái phép các chất ma túy và tiền chất trong khu vực tiểu vùng sông Mê Công.

Từ đầu năm 2020 đến nay, cơ quan hải quan Việt Nam đã chủ trì và phối hợp với các lực lượng chức năng bắt giữ 129 vụ với 162 đối tượng, thu giữ hơn 800kg và gần 400.000 viên ma túy các loại. Hải quan Việt Nam đã chỉ đạo các cục hải quan địa phương quán triệt, nâng cao nhận thức, phân công nhiệm vụ cho các đơn vị thuộc và trực thuộc. Trong đó, chú trọng tăng cường thu thập thông tin về tình hình, phương thức, thủ đoạn buôn lậu, vận chuyển trái phép ma túy và các loài động thực vật hoang dã để phân tích rủi ro nhằm xác định trọng điểm, cảnh báo rủi ro, phục vụ hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan. Đồng thời, tăng cường kiểm soát, kiểm tra chặt chẽ về hàng hóa, hồ sơ, chứng từ đối với các lô hàng có nghi vấn. Nếu phát hiện có dấu hiệu vi phạm thì áp dụng các biện pháp cần thiết để phát hiện, bắt giữ, xử lý nghiêm các vụ việc.■ **THÙY ANH**

Đã khoanh hơn 9.900 tỷ đồng nợ thuế

Tổng cục Thuế (Bộ Tài chính) cho biết, đến ngày 02/11, ngành thuế đã khoanh 9.907 tỷ đồng tiền nợ thuế, bằng 62% nhiệm vụ được giao. Trong đó, Cục Thuế Hà Nội đã khoanh được 3.301 tỷ đồng, Cục Thuế TP. HCM khoanh 2.167 tỷ đồng, Cục Thuế Hải Phòng khoanh 537 tỷ đồng...

Riêng đối với công tác xoá nợ, đến ngày 02/11, Cục Thuế Bình Định đã trình UBND tỉnh Bình Định ban hành quyết định xoá nợ 43 tỷ đồng. Các cục thuế còn lại tại các địa phương đang trình UBND tỉnh, thành phố để ban hành quyết định xoá nợ hoặc đang trong thời gian thực hiện công khai thông tin, lập hồ sơ xoá nợ. Cùng với đó, Vụ Quản lý nợ thuộc Tổng cục Thuế cũng đang xử lý hồ sơ đề nghị xoá nợ của một số cục thuế gửi về.

Trong 2 tháng cuối năm, ngành thuế phải khoanh nợ, xoá nợ khoảng 17.050 tỷ đồng, trong đó, số nợ được khoanh là 6.693 tỷ đồng và số nợ xoá là 10.357 tỷ đồng.■ **M.ANH**

Thí điểm gửi ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi theo phương thức điện tử

Từ ngày 16/11/2020, Kho bạc Nhà nước (KBNN) thực hiện thí điểm gửi có kỳ hạn ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi tại các ngân hàng thương mại (NHTM) theo phương thức điện tử. Đây là bước cải cách công tác quản lý ngân quỹ nhà nước được quy định tại Nghị định số 24/2016/NĐ-CP của Chính phủ về chế độ quản lý ngân quỹ nhà nước.

Để thực hiện bước cải cách này, KBNN đã xây dựng Hệ thống quản lý ngân quỹ để thực hiện gửi tiền có kỳ hạn theo phương thức điện tử, bao gồm 2 phần: phần "Back- end" (dành cho KBNN) và phần "Front- end" (dành cho NHTM). Hệ thống này giúp hoạt động gửi có kỳ hạn ngân quỹ nhà nước tạm thời nhàn rỗi tại NHTM của KBNN được bảo mật, khách quan, công khai và minh bạch; đồng thời giúp đơn giản hóa thủ tục, cắt giảm thời gian thực hiện gửi tiền cho cả KBNN và các NHTM.■ **T.ANH**

AQIs - Thước đo hiệu quả kiểm toán báo cáo tài chính

❒ THÙY LÊ

Kinh nghiệm quốc tế cho thấy, Bộ chỉ số chất lượng kiểm toán (AQIs) là một trong những công cụ quan trọng để đo lường, đánh giá hiệu quả hoạt động kiểm toán báo cáo tài chính (BCTC) của DN. Đặc biệt, tại Việt Nam, khi tính minh bạch thông tin trên BCTC của không ít DN niêm yết vẫn còn nhiều vấn đề đáng bàn thì việc nghiên cứu, xây dựng AQIs phù hợp với thông lệ quốc tế là yêu cầu cấp thiết.

Cần khẩn trương nghiên cứu, xây dựng AQIs cho phù hợp với thông lệ quốc tế và điều kiện trong nước
Ảnh tư liệu

Xây dựng AQIs là xu hướng phổ biến trên thế giới

Kiểm toán BCTC đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo độ tin cậy thông tin trên BCTC của DN, nhất là trong bối cảnh nền kinh tế trong nước và thế giới trải qua nhiều khó khăn, biến động. Thực tế cho thấy không ít vụ bê bối của các DN, tập đoàn lớn đều liên quan đến vấn đề tài chính. Điều này khiến công chúng đặt ra câu hỏi về trách nhiệm của kiểm toán viên (KTV), tổ chức kiểm toán trong việc đánh giá tính trung thực và hợp lý đối với BCTC của các DN, tập đoàn này. Chính vì vậy, các tổ chức quốc tế cũng như nhiều nước trên thế giới đã quan tâm tới việc xây dựng các tiêu chí, chỉ số làm cơ sở để định nghĩa và đo lường chất lượng kiểm toán BCTC, trong đó có việc xây dựng và ban hành AQIs.

Tổ chức quốc tế của Ủy ban Chứng khoán (IOSCO) đã trình bày AQIs lần đầu tiên trong báo cáo của mình vào năm 2009. Tháng 11/2015, IOSCO đã phát hành báo cáo, trong đó đưa ra hướng dẫn về các chỉ số chất lượng kiểm toán mà tổ chức kiểm toán có thể trình bày trên báo cáo minh bạch và nhấn mạnh việc này sẽ mang lại nhiều lợi ích cho nhà đầu tư cũng như các công ty niêm yết.

Hiện nay, AQIs của mỗi quốc gia có nhiều điểm khác nhau. Cụ thể, một số nước quy định Bộ chỉ số mang tính bắt buộc áp dụng, còn một số khác lại quy định mang tính hướng dẫn; một số nước quy định AQIs có tới 37 chỉ số (Hà Lan), 28 chỉ số (Hoa Kỳ), nhưng cũng có nước chỉ đưa ra 8 chỉ số (Singapore)… Tuy nhiên, về cơ bản, AQIs thường bao gồm một số chỉ số ở cấp độ tổ chức kiểm toán (được công khai để các bên liên quan có thể tiếp cận), chỉ số ở cấp độ hợp đồng dịch vụ (thường được cung cấp cho ban kiểm soát của khách hàng thông qua hồ sơ dự thầu) và chỉ số thể hiện cả hai cấp độ trên. AQIs cũng bao gồm các chỉ số định lượng (số giờ đào tạo trung bình cho KTV, số giờ tham dự cuộc kiểm toán của nhân sự cấp cao…) và các chỉ số định tính (kết quả của cuộc kiểm tra nội bộ và bên ngoài, tuân thủ các yêu cầu về tính độc lập); trong đó tối đa các chỉ số có thể lượng hóa được để giúp khách hàng dễ dàng so sánh.

Nhận thức được sự cần thiết và lợi ích của AQIs, nhiều quốc gia trên thế giới đã ban hành AQIs. Tuy nhiên, các quốc gia có sự khác nhau trong tiến độ xây dựng và ban hành Bộ chỉ số này. Cụ thể như: Hà Lan có 37 chỉ số ban hành lần đầu tiên năm 2014; Thụy Sỹ tập hợp thông tin và triển khai từ năm 2012; Anh xây dựng khuôn khổ chất lượng kiểm toán từ năm 2008 và 6 hãng kiểm toán lớn nhất ở đây (PwC, Deloitte, KPMG, EY, BDO, GT) đã đồng ý trình bày các thông tin về AQIs trên báo cáo minh bạch của họ; Canada xây dựng AQIs từ năm 2014 và đến 2018 công bố báo cáo hướng dẫn AQIs…

> Đến nay, đã có 9 tổ chức trên thế giới ban hành hoặc đề xuất ban hành AQIs. Các chỉ số chất lượng kiểm toán phổ biến trong AQIs của 9 tổ chức gồm: số giờ đào tạo trung bình tính cho nhân sự kiểm toán, kết quả soát xét nội bộ chất lượng hợp đồng dịch vụ, số lượng nhân viên kiểm toán trong một cuộc, số năm kinh nghiệm của nhân sự kiểm toán, kết quả các cuộc kiểm tra do cơ quan bên ngoài thực hiện, khối lượng công việc của KTV, kinh nghiệm của nhân sự kiểm toán, đầu tư cho việc xây dựng phương pháp và công cụ kiểm toán mới, tính độc lập…■

Nghiên cứu xây dựng và áp dụng AQIs theo lộ trình thích hợp

Theo ThS. Lê Thị Thu Hằng - Phó Vụ trưởng Vụ Giám sát công ty đại chúng (Ủy ban Chứng khoán Nhà nước), kinh nghiệm quốc tế cho thấy, ban đầu AQIs thường áp dụng đối với các tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán. Vì vậy, các tổ chức niêm yết có thể yêu cầu các DN kiểm toán cung cấp bộ chỉ số trong quá trình đấu thầu hoặc thực hiện kiểm toán. Sau đó, thông qua việc tuyên truyền, phổ biến của cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức nghề nghiệp và sự lan tỏa của AQIs, dần dần các đơn vị có lợi ích công chúng khác sẽ yêu cầu DN kiểm toán còn lại cũng phải lập AQIs để họ có thể lựa chọn, giám sát.

Xuất phát từ vai trò quan trọng của các đơn vị có lợi ích công chúng cũng như để đảm bảo chất lượng BCTC và hoạt động kiểm toán, Việt Nam cần khẩn trương nghiên cứu, xây dựng AQIs cho phù hợp với thông lệ quốc tế và điều kiện trong nước trên cơ sở tham khảo hướng dẫn của Liên đoàn Kế toán quốc tế (IFAC) và các nước phát triển. Từ đó, các DN kiểm toán sẽ phải tuân thủ việc giám sát công khai, nỗ lực phát triển quy mô hoạt động, số lượng KTV và quan trọng nhất là nâng cao chất lượng kiểm toán.

Cơ quan quản lý nhà nước cần tổ chức hệ thống giám sát công khai, hiệu quả đối với các DN kiểm toán và KTV theo luật định, đồng thời duy trì hoạt động thanh tra, phát hiện và xử lý kịp thời nhằm ngăn chặn các sai phạm trong hoạt động kiểm toán. Để xây dựng AQIs, Việt Nam cần sớm xác định cơ quan quản lý nào chịu trách nhiệm nghiên cứu (Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hay Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán) và giai đoạn đầu chỉ nên quy định mang tính hướng dẫn cho DN kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán tự nguyện áp dụng. Sau đó, Bộ Tài chính cần tổng kết, đánh giá và quy định bắt buộc theo lộ trình thích hợp nhằm nâng cao chất lượng kiểm toán, đảm bảo thông tin BCTC trung thực, đáng tin cậy.■

Tăng tỷ lệ...

(Tiếp theo trang 1)

sản xuất lắp ráp trong nước đạt sản lượng lớn hơn 6.000 xe/năm và cao nhất là mẫu Vios cũng chỉ đạt 27.000 chiếc/năm, chỉ bằng 1/8 của Thái Lan.

Nguyên nhân chủ yếu khiến ngành công nghiệp hỗ trợ không phát triển được là do quy mô thị trường ô tô Việt Nam còn quá nhỏ bé. Các DN ô tô tại Việt Nam đang sản xuất chỉ bằng một nửa so với công suất thiết kế trên 500.000 xe/năm. Do sản lượng thấp nên chi phí khấu hao thiết bị trên một đơn vị sản xuất lớn, không tận dụng được lợi thế kinh tế nhờ quy mô và giá linh kiện nhà sản xuất trong nước thường cao hơn các sản phẩm cùng loại nhập từ nước ngoài. Rõ ràng, công nghiệp ô tô Việt Nam đang lâm vào vòng luẩn quẩn, quy mô nhỏ nên giá thành cao, không phát triển được công nghiệp hỗ trợ. Đến lượt mình, giá bán cao và tỷ lệ nội địa hóa thấp lại giảm khả năng cạnh tranh, hạn chế khả năng mở rộng quy mô, đặc biệt là khi ô tô nhập khẩu nguyên chiếc từ ASEAN hưởng ưu đãi thuế suất 0% từ năm 2018. Năm 2019 so với năm 2018, kim ngạch nhập khẩu ô tô nguyên chiếc đạt 3,1 tỷ USD (tăng 82%), còn xe sản xuất lắp ráp trong nước lại giảm 12%, trong khi thị trường ô tô Việt Nam vẫn tăng trưởng 12%.

Quy mô ngành công nghiệp ô tô nhỏ bé do nhiều nguyên nhân khác nhau, trong đó có nguyên nhân mức thuế phí quá cao, chẳng hạn, thuế tiêu thụ đặc biệt và thuế giá trị gia tăng chiếm từ 40 - 60% trong giá bán mỗi chiếc xe ô tô sản xuất lắp ráp trong nước. Chính vì vậy, để tăng quy mô sản lượng ô tô sản xuất lắp ráp trong nước, cần có chính sách ưu đãi thuế, phí, giúp DN giảm giá xe.

Kim ngạch nhập khẩu ô tô nguyên chiếc tăng mạnh trong năm 2019 đặt ra yêu cầu sửa đổi, bổ sung Nghị định số 125/2017/NĐ-CP để tạo thuận lợi và khuyến khích hơn nữa sự tham gia của các DN sản xuất, lắp ráp trong nước vào chương trình ưu đãi nhằm thúc đẩy ngành sản xuất, lắp ráp xe trong nước duy trì sự tăng trưởng trước sức ép cạnh tranh gay gắt của xe nhập khẩu, đồng thời cần bổ sung một chương trình ưu đãi thuế nhập khẩu cho nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất linh kiện ô tô nhập khẩu với mục tiêu phát triển ngành công nghiệp phụ trợ cho ngành công nghiệp ô tô. Ngày 25/5/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 57/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 122/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 và Nghị định số 125/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017. Theo đó, thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi 0% đối với nguyên liệu, vật tư, linh kiện trong nước chưa sản xuất được để sản xuất, gia công (lắp ráp) các sản phẩm hỗ trợ ưu tiên phát triển cho ngành sản xuất, lắp ráp ô tô (sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ô tô) được áp dụng từ ngày 10/7/2020 và với quy định của Nghị định số 125/2017/NĐ-CP, các DN phải cam kết đạt sản lượng nhất định mới được quyền hưởng các thuế suất thuế nhập linh kiện 0%. Đây là chính sách tác động rất lớn đến ngành ô tô trong nước cũng như là chi phí sản xuất, lắp ráp xe hơi Việt Nam để cạnh tranh với các xe nhập ngoại từ ASEAN.

Chính sách giảm thuế, phí của Chính phủ đã tạo cơ hội tốt cho ngành sản xuất ô tô trong nước, giúp các DN giảm chi phí, giảm giá để cạnh tranh, hỗ trợ thị trường ô tô vượt qua giai đoạn khó khăn. Song song với các giải pháp tình thế, cần có giải pháp căn cơ là sớm sửa đổi quy định về thuế tiêu thụ đặc biệt để hỗ trợ phát triển sản xuất ô tô trong nước, cụ thể giảm, miễn thuế tiêu thụ đặc biệt theo % tỷ lệ nội địa hoá, áp dụng thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt mức 0% đối với ô tô điện, không áp dụng đối với phần giá trị gia tăng tạo ra của ô tô sản xuất lắp ráp trong nước và điều chỉnh nâng thuế tiêu thụ đặc biệt đối với một số dòng xe ở mức hợp lý.■

Kiến thức - Kinh nghiệm

Nâng cao hiệu quả sử dụng chuyên gia trong hoạt động kiểm toán

❒ NGUYỄN LỘC

Trong hoạt động kiểm toán, việc sử dụng chuyên gia để giúp thu thập các bằng chứng kiểm toán thích hợp là xu thế được các tổ chức kiểm toán tối cao trên thế giới thực hiện, KTNN Việt Nam cũng không ngoại lệ. Tuy nhiên, sử dụng ý kiến chuyên gia thế nào để nâng cao hiệu quả kiểm toán, trách nhiệm của chuyên gia trong hoạt động kiểm toán đến đâu… là những vấn đề được nhiều đơn vị lưu ý.

Nhiều cuộc kiểm toán với sự tham gia của chuyên gia đã giúp cho chất lượng kiểm toán được nâng lên rõ rệt
Ảnh tư liệu

Chuyên gia giúp thu thập bằng chứng kiểm toán

Nhiều văn bản của KTNN đã đề cập tương đối chi tiết đối với vấn đề sử dụng chuyên gia để giúp thu thập bằng chứng kiểm toán, trong đó nêu rõ trách nhiệm, quyền hạn, quy trình thực hiện cũng như những yêu cầu đặt ra đối với các chuyên gia.

Theo đó, các đối tượng chuyên gia được KTNN sử dụng ý kiến bao gồm chuyên gia của KTNN và chuyên gia của đơn vị được kiểm toán. Trường hợp thuê chuyên gia phải thực hiện theo Quy chế về sử dụng cộng tác viên kiểm toán của KTNN và theo các Chuẩn mực KTNN 1620 - Sử dụng công việc của chuyên gia trong kiểm toán tài chính, Chuẩn mực 1500 - Bằng chứng kiểm toán trong kiểm toán tài chính. Hoạt động này cũng được thể hiện rõ trong Quy trình kiểm toán của KTNN ban hành theo Quyết định số 02/2020/QĐ-KTNN ngày 16/10/2020 và Quy chế tổ chức hoạt động của Đoàn KTNN ban hành kèm theo Quyết định số 03/2020/QĐ-KTNN ngày 19/10/2020.

Đại diện Vụ Tổng hợp nhấn mạnh, trong trường hợp Kiểm toán viên (KTV) không đủ năng lực, kinh nghiệm chuyên môn trong một lĩnh vực riêng biệt, cần thiết phải sử dụng chuyên gia để thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp. Một số lĩnh vực phổ biến có sử dụng chuyên gia trong hoạt động kiểm toán của KTNN thời gian qua là: Việc định giá các công cụ tài chính phức tạp, đất đai, nhà cửa, nhà xưởng và máy móc thiết bị; những tính toán thống kê về các khoản công nợ liên quan đến các hợp đồng bảo hiểm và chính sách phúc lợi của nhân viên; ước tính về trữ lượng dầu và khí; việc đánh giá các khoản nợ liên quan đến bảo vệ môi trường và chi phí giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng...

Thực tế cho thấy, nhiều cuộc kiểm toán với sự tham gia của chuyên gia đã giúp cho chất lượng kiểm toán được nâng lên rõ rệt. Bởi trong quá trình tham gia, các chuyên gia sẽ trợ giúp KTV tìm hiểu về đơn vị được kiểm toán và môi trường của đơn vị được kiểm toán, trong đó có kiểm soát nội bộ; xác định và đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu; xác định và thực hiện các biện pháp xử lý tổng thể đối với các rủi ro được đánh giá ở cấp độ báo cáo tài chính hoặc thông tin tài chính, thiết kế và thực hiện các thủ tục kiểm toán tiếp theo đối với các rủi ro được đánh giá ở cấp độ cơ sở dẫn liệu; đánh giá tính đầy đủ và thích hợp của bằng chứng kiểm toán đã thu thập để hình thành ý kiến kiểm toán...

Theo chia sẻ của một KTV (KTNN khu vực V), việc sử dụng chuyên gia trong hoạt động kiểm toán đang được các cơ quan kiểm toán tối cao thực hiện và là xu thế của thế giới. Tại Việt Nam, các lĩnh vực kiểm toán, đặc biệt là kiểm toán đối với lĩnh vực đầu tư xây dựng rất cần có ý kiến của chuyên gia. Bởi đây là lĩnh vực đang ứng dụng nhiều công nghệ, thiết bị mới mà trong nước chưa phổ biến nên rất khó để phân tích, thu thập bằng chứng.

Một số lưu ý khi sử dụng ý kiến chuyên gia

Có thể khẳng định, trước những đổi mới về phương thức tổ chức, vận hành của các lĩnh vực kinh tế - xã hội, đặc biệt trong bối cảnh công nghệ thông tin đang tác động mạnh mẽ đến mọi lĩnh vực, hoạt động kiểm toán của KTNN vì thế cũng cần có sự thay đổi cho phù hợp, đảm bảo thích ứng với môi trường kiểm toán mới. Theo đó, bên cạnh việc đổi mới, nâng cao trình độ của đội ngũ KTV, KTNN cần tăng cường sử dụng, khai thác hiệu quả nguồn lực chuyên gia.

Theo Quy chế tổ chức hoạt động của đoàn KTNN, thẩm quyền mời chuyên gia thuộc về KTV, do đó, ngoài việc thận trọng khi đánh giá tính cần thiết sử dụng chuyên gia, KTV còn phải đánh giá năng lực, khả năng và tính khách quan của chuyên gia cho mục đích kiểm toán. Trong trường hợp chuyên gia là thành viên của đoàn kiểm toán thì phải tuân theo các quy định hiện hành của KTNN, còn nếu chuyên gia không là thành viên đoàn kiểm toán, thì thực hiện theo các điều khoản hợp đồng giữa KTNN với chuyên gia.

Tuy nhiên, nhiều đơn vị kiểm toán lưu ý, KTV cần đánh giá kỹ lưỡng việc có sử dụng công việc của chuyên gia hay không; đồng thời xác định rõ bản chất, tầm quan trọng và độ phức tạp của vấn đề, rủi ro có sai sót trọng yếu liên quan đến vấn đề cần được chuyên gia tư vấn... Đây cũng chính là những yêu cầu được đặt ra và lưu ý trong Chuẩn mực KTNN 1620.

Trường hợp đoàn kiểm toán sử dụng ý kiến chuyên gia của đơn vị được kiểm toán thì cần cân nhắc các yếu tố như chuyên gia là nhân viên của đơn vị hay được thuê từ ngoài; mức độ kiểm soát và ảnh hưởng của lãnh đạo đơn vị được kiểm toán đối với công việc của chuyên gia; năng lực và khả năng của chuyên gia; việc tuân thủ các chuẩn mực về kỹ thuật hay yêu cầu nghề nghiệp của chuyên gia...

Theo đại diện Vụ Tổng hợp, để tìm kiếm, lựa chọn được chuyên gia có năng lực chuyên môn và đảm bảo tính độc lập với đơn vị được kiểm toán vẫn còn khó khăn. Nhiều vấn đề có tính chuyên sâu nhưng chưa có các tài liệu quy định, hướng dẫn cụ thể nên việc dựa vào ý kiến chuyên gia dẫn đến ý kiến, kết luận của KTNN không đạt được sự đồng thuận cao của đơn vị, trong khi KTNN phải chịu trách nhiệm khi sử dụng ý kiến chuyên gia. Cụ thể, theo quy định của KTNN, khi phát hành báo cáo kiểm toán với ý kiến chấp nhận toàn phần, KTV không được đề cập đến công việc của chuyên gia trừ khi có yêu cầu của pháp luật. Nếu yêu cầu phải dẫn chứng công việc của chuyên gia trong báo cáo kiểm toán thì KTV phải nêu rõ trong báo cáo kiểm toán là việc dẫn chứng này không làm giảm trách nhiệm của KTV đối với ý kiến kiểm toán…

Do đó, để nâng cao hiệu quả sử dụng chuyên gia trong hoạt động kiểm toán, các đơn vị kiểm toán, đoàn kiểm toán, đặc biệt là KTV cần phải thận trọng xem xét mức độ cần thiết phải sử dụng chuyên gia.■

Công bố Báo cáo ngân sách dành cho công dân

Nhằm cung cấp thông tin cơ bản về tình hình thực hiện nhiệm vụ NSNN năm 2020 và dự kiến dự toán NSNN năm 2021 cho người dân một cách đơn giản và dễ hiểu, Bộ Tài chính vừa công bố bản "Báo cáo ngân sách dành cho công dân về dự toán NSNN năm 2021 trình Quốc hội". Đây là năm thứ 7 liên tiếp kể từ năm ngân sách 2015 Bộ Tài chính xuất bản Báo cáo ngân sách dành cho công dân. Báo cáo ngân sách nêu những thông tin cơ bản về ước thực hiện NSNN năm 2020, dự toán NSNN năm 2021.

Theo Báo cáo, năm 2020, bội chi NSNN khoảng 319.500 - 358.000 tỷ đồng, bằng 4,99 - 5,59% GDP. Đến hết năm 2020, nợ công khoảng 56,8 - 57,4% GDP.

Dự kiến dự toán thu NSNN năm 2021 là 1.343.300 tỷ đồng, tăng 1,5% so với ước thực hiện năm 2020, giảm 11,1% so với dự toán năm 2020. Tỷ lệ huy động vào NSNN khoảng 15,5% GDP điều chỉnh, trong đó từ thuế, phí khoảng 13% GDP điều chỉnh. Dự kiến dự toán chi NSNN năm 2021 khoảng 1.687.000 tỷ đồng, giảm 3,4% so với dự toán năm 2020.

Dự kiến bội chi NSNN năm 2021 là 343.670 tỷ đồng, khoảng 4% GDP điều chỉnh. Đến hết năm 2021, dự kiến nợ công khoảng 46,1% GDP điều chỉnh, nợ Chính phủ khoảng 41,9% GDP điều chỉnh.■

M.ANH

PwC hỗ trợ doanh nghiệp trong việc soạn lập báo cáo tài chính

Tiếp nối thành công từ các lớp đào tạo trước, mới đây, PwC Việt Nam tiếp tục triển khai Khóa đào tạo trực tuyến "Phân tích sự khác biệt giữa chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) và Việt Nam (VAS)". Khóa học tập trung vào các nội dung liên quan đến doanh thu (IFRS15) và thuế (IFRS16) cũng như tầm ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 tới việc soạn lập báo cáo tài chính theo IFRS và VAS.■

B.SƠN

Chiến lược nhân sự và những thay đổi về pháp lý trong năm 2021

Đây là chủ đề của Hội thảo do Deloitte Việt Nam phối hợp với Navigos Search tổ chức tại Khu công nghiệp Thăng Long (Hưng Yên) và Khu công nghiệp Việt Nam Singapore (Hải Phòng). Các buổi hội thảo đã thu hút hơn 100 nhà lãnh đạo và cấp quản lý của DN khi đề cập đến vấn đề trọng tâm trước thềm năm 2021: chiến lược nhân sự, mô hình phản ứng của DN trong bối cảnh Covid-19, những thay đổi về pháp lý trong năm 2021 và cập nhật những thay đổi trong chính sách của Bộ luật Lao động.■

T.LÊ

Qua kết quả kiểm toán

KIỂM TOÁN DOANH NGHIỆP NĂM 2019:

Kỳ cuối Bất cập xử lý tài sản, xác định vốn nhà nước tại doanh nghiệp

❒ PHÚC KHANG

Năm 2019, KTNN đã thực hiện kiểm toán kết quả tư vấn định giá và xử lý các vấn đề tài chính trước khi chính thức công bố giá trị DN cổ phần hóa của 2 DN; quyết toán giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần tại 9 tổng công ty (TCT). Qua đó, tình trạng xử lý tài sản chưa đúng quy định tại nhiều đơn vị đã được KTNN chỉ ra, đồng thời quyết toán giá trị thực tế vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần tăng gần 1.260 tỷ đồng.

KTNN xác định tăng giá trị thực tế vốn nhà nước ở thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần tại các TCT được kiểm toán là gần 1.260 tỷ đồng *Ảnh: XUÂN TRƯỜNG*

Nhiều bất cập, hạn chế trong xử lý tài sản

Qua kiểm toán 2 DN là Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sóc Trăng và Công ty mẹ - TCT Xi măng Việt Nam (Vicem), KTNN chỉ ra rằng, Công ty mẹ - Vicem đã loại tài sản không cần dùng khỏi giá trị DN và đề nghị điều chuyển, bàn giao không đúng quy định. Cụ thể, Vicem đã đề nghị điều chuyển Nhà điều dưỡng 5 tầng về Bộ Xây dựng quản lý, điều này là không đúng với quy định tại Điều 42 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Vicem cũng đã đề nghị bàn giao về địa phương một số tài sản là cầu, đường do các công ty con đầu tư xây dựng, đang sử dụng làm đường giao thông phục vụ dân sinh và sản xuất kinh doanh, trong đó, các công trình cầu, đường tại Vicem Hải Phòng có nguyên giá 93,878 tỷ đồng, giá trị còn lại 56,188 tỷ đồng; các công trình cầu, đường tại Vicem Tam Điệp có nguyên giá 15,854 tỷ đồng, giá trị còn lại là 6,167 tỷ đồng. Điều này không đúng với quy định tại điểm 3, Điều 14 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP là "Các tài sản không được phép loại trừ bao gồm: Đối với tài sản là nhà cửa, vật kiến trúc (bao gồm cả các công trình ngầm, đường xá, tường rào, sân bãi) mà DN có sử dụng trực tiếp hoặc gián tiếp… DN phải tiếp tục quản lý, theo dõi và xử lý dứt điểm theo quy định của pháp luật hiện hành đến thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần".

Bên cạnh đó, Vicem có đề xuất thay đổi phương án sắp xếp, xử lý nhà đất đã được Bộ Xây dựng phê duyệt đối với 3 lô đất, song chưa hoàn thành thủ tục hoặc chưa được phê duyệt lại. Trong đó, với lô đất 8.476m^2 tại Khu đô thị mới Cầu Giấy (quận Nam Từ Liêm, Hà Nội), TCT đã đề xuất thay đổi từ "Tiếp tục xây dựng Dự án Trung tâm Điều hành và giao dịch Vicem" thành "chuyển nhượng toàn bộ dự án" đã được Bộ Xây dựng đồng ý về chủ trương nhưng TCT chưa hoàn thành thủ tục, nội dung điều chỉnh phương án trình phê duyệt. Đối với lô đất 52.083m^2 tại Vĩnh Tuy (quận Hai Bà Trưng, Hà Nội), TCT đã đề xuất thay đổi từ "Xây dựng Dự án Khu tổng hợp 122 Vĩnh Tuy" thành "tiếp tục quản lý sử dụng như hiện trạng, sau khi cổ phần hóa sẽ báo cáo việc sử dụng đất theo yêu cầu sản xuất kinh doanh, chiến lược phát triển, tái cấu trúc Vicem theo quy hoạch của TP. Hà Nội", đề xuất này đã được Bộ Xây dựng đồng ý về chủ trương, song đến thời điểm kiểm toán, Bộ Tài chính vẫn chưa có ý kiến. Còn với lô đất 166.527m^2 tại Khu công nghiệp Đông Hồi - xã Quỳnh Lập (huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An), TCT đã đề xuất thay đổi từ "Tiếp tục xây dựng Dự án Nhà máy Kết cấu bê tông vật liệu xây dựng không nung Đông Hồi" thành "chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn liền với chuyển nhượng dự án", tuy nhiên, đến tháng 5/2019, Bộ Xây dựng chưa có ý kiến đối với đề xuất này.

KTNN quyết toán giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần tại TCT Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Dương tăng 953,61 tỷ đồng; TCT Xây dựng Hà Nội tăng 264,27 tỷ đồng; TCT Viglacera tăng 14,91 tỷ đồng; Lilama tăng 9,71 tỷ đồng; TCT Đầu tư nước và môi trường Việt Nam tăng 9,47 tỷ đồng; TCT Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam tăng 4,89 tỷ đồng; TCT Xây dựng số 1 tăng 1,66 tỷ đồng.■

Quyết toán tăng giá trị phần vốn nhà nước gần 1.260 tỷ đồng

Sau khi kiểm toán quyết toán giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần, KTNN đánh giá, hầu hết các đơn vị được kiểm toán đã đối chiếu, xác nhận công nợ phải thu, phải trả chưa đầy đủ, như: TCT Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam, TCT Sông Đà, TCT Vật liệu xây dựng số 1, TCT Đầu tư nước và môi trường Việt Nam, TCT Xây dựng Hà Nội, TCT Lilama, TCT Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Dương; TCT Xây dựng số 1. Một số đơn vị chậm bàn giao tài sản, đất đai theo phương án cổ phần hóa; có đơn vị xây dựng phương án sử dụng đất không đầy đủ để trình các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, chậm hoàn thành bán cổ phần và hoàn thiện thủ tục chuyển giao sang công ty cổ phần. Liên quan đến những vấn đề này, KTNN chỉ ra rằng, TCT Sông Đà đã lập báo cáo tài chính chậm 3 tháng, TCT Viglacera chậm hơn 7 tháng; TCT Xây dựng Hà Nội, TCT Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Dương cũng lập báo cáo tài chính chậm. TCT Xây dựng số 1 lập Biên bản quyết toán cổ phần hóa và Biên bản kiểm tra kết quả quyết toán vốn nhà nước chậm hơn 15 tháng; TCT Xây dựng Hà Nội, TCT Sản xuất - Xuất nhập khẩu Bình Dương làm việc với cơ quan thuế để quyết toán thuế chậm so với thời hạn quy định.

Bên cạnh đó, KTNN cũng đánh giá rằng UBND một số tỉnh, thành phố chưa có ý kiến hoặc cho ý kiến chưa đầy đủ về phương án sử dụng đất, giá đất. Trong đó, UBND TP. HCM chưa có ý kiến về phương án sử dụng đất của TCT Vật liệu xây dựng số 1, TCT Xây dựng số 1; UBND tỉnh Đồng Nai, Bình Dương, Khánh Hòa chưa có ý kiến về phương án sử dụng đất của TCT Vật liệu xây dựng số 1; UBND TP. Hà Nội chưa có ý kiến đối với phương án sử dụng đất của TCT Xây dựng Hà Nội; UBND TP. Đà Nẵng chưa có ý kiến đối với TCT Lilama; UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu chưa có ý kiến về phương án sử dụng đất của TCT Vật liệu xây dựng số 1. Các địa phương này cũng chưa có ý kiến về giá đất đối với TCT Xây dựng Hà Nội, TCT Lilama, TCT Xây dựng số 1.

Từ thực tế kiểm toán, KTNN cũng nêu rõ một số đơn vị xác định nợ phải trả không chính xác. Đáng chú ý có tình trạng xác định không chính xác kết quả kinh doanh giai đoạn từ thời điểm xác định giá trị DN đến thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần. KTNN cũng xác định tăng giá trị thực tế vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần tại các TCT được kiểm toán là 1.258,52 tỷ đồng.■

TRIỂN KHAI KIỂM TOÁN

KTNN vừa triển khai các cuộc kiểm toán chuyên đề: Công tác quản lý nợ công năm 2019; Việc quản lý, sử dụng NSNN năm 2019 của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình cấp nước, thoát nước và môi trường TP. Hà Nội. Các cuộc kiểm toán trên do KTNN chuyên ngành II và KTNN khu vực I thực hiện trong thời gian từ 30 - 40 ngày.

Đối với cuộc kiểm toán chuyên đề Công tác quản lý nợ công năm 2019, mục tiêu kiểm toán là đánh giá tính trung thực, hợp lý của các báo cáo nợ công năm 2019; đánh giá tính tuân thủ pháp luật, tính hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nợ công; phát hiện những bất cập, hạn chế trong công tác quản lý nợ công để kiến nghị chấn chỉnh, khắc phục, nâng cao hiệu quả, hiệu lực của công tác quản lý nợ công theo quy định của pháp luật; cung cấp số liệu và tình hình quản lý nợ công cho Quốc hội, Chính phủ phục vụ việc giám sát, điều hành và đề ra các giải pháp tổng thể đảm bảo bền vững NSNN. Nội dung kiểm toán là các báo cáo nợ công năm 2019; việc chấp hành Luật Quản lý nợ công và pháp luật có liên quan về quản lý nợ công; tính hiệu lực, hiệu quả của hoạt động quản lý nợ công.

Với cuộc kiểm toán Việc quản lý, sử dụng NSNN năm 2019 của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình cấp nước, thoát nước và môi trường TP. Hà Nội, mục tiêu kiểm toán là xác nhận tính đúng đắn, trung thực của báo cáo tài chính (nguồn vốn đầu tư, thực hiện đầu tư xây dựng) của các dự án đầu tư được kiểm toán; đánh giá việc tuân thủ pháp luật, tính kinh tế, hiệu lực, hiệu quả trong việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư; phát hiện những bất cập trong cơ chế, chính sách để kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật. Nội dung kiểm toán là kinh phí hoạt động của Ban Quản lý dự án; nguồn vốn đầu tư, chi phí đầu tư xây dựng các dự án được kiểm toán; việc tuân thủ chính sách, chế độ quản lý đầu tư xây dựng, tài chính, kế toán và các chính sách pháp luật có liên quan.

Phạm vi của các cuộc kiểm toán trên được xác định là niên độ năm 2019 và các thời kỳ trước, sau có liên quan.■

Vụ Tổng hợp KTNN

Tác động của đại dịch Covid-19 đến hoạt động kiểm toán nội bộ

Tại Hội thảo trực tuyến do Hiệp hội Kiểm toán viên nội bộ Hoa Kỳ (IIA-The Institute of Internal Auditors) tổ chức vào đầu quý II/2020, hơn 2.500 người tham gia đã được yêu cầu xác định chức năng nào trong hoạt động KTNB bị tác động mạnh nhất từ Covid-19 đối với đơn vị. Kết quả khảo sát cho thấy, có đến 45% số người được khảo sát cho biết DN đã phải đánh giá lại rủi ro và cập nhật lại hồ sơ đánh giá rủi ro khi Covid-19 xảy ra; 39% câu trả lời cho biết DN đã phải cập nhật lại kế hoạch kiểm toán, từ đó thay đổi thời gian, phương thức dự kiến kiểm toán đối với một số dự án; 31% số người được khảo sát cho biết tại DN, các biện pháp kiểm soát nội bộ cốt lõi bị tác động mạnh do không thể thực hiện phương thức truyền thống trong điều kiện giãn cách xã hội…

Theo báo cáo KTNB của Hiệp hội Kiểm toán viên nội bộ Bắc Mỹ công bố hồi đầu năm 2020, hơn 3/4 số người được hỏi cho rằng an ninh mạng có rủi ro cao hoặc rất cao. Tuy nhiên, gần 1/3 số người trả lời cho biết DN không dành phần nào trong kế hoạch kiểm toán cho rủi ro phổ biến và nổi bật này. Thêm nữa, gần một nửa (48%) số người được khảo sát cho biết không dành phần nào trong kế hoạch kiểm toán cho các mối quan hệ của bên thứ ba…

Rõ ràng, đại dịch Covid-19 đã thay đổi cách thức cũng như phương pháp hoạt động của nhiều DN, tổ chức, đơn vị, trong đó có hoạt động KTNB. Với vai trò là

Vấn đề bạn đọc quan tâm

Covid-19 và xu hướng thay đổi trong hoạt động kiểm toán nội bộ

❒ TS. VŨ THỊ PHƯƠNG LIÊN, ThS. DƯƠNG THỊ THẮM - *Học viện Tài chính*

Đại dịch Covid-19 đã làm nổi rõ các rủi ro mới, trong đó có rủi ro mà trước đây DN có thể chưa dự tính đầy đủ. Do vậy, bộ phận kiểm toán nội bộ (KTNB) cần nắm bắt được những thay đổi đã xảy ra và linh hoạt trong kế hoạch kiểm toán để giúp DN quản lý rủi ro, đạt được mục tiêu đã đề ra.

KTNB đóng vai trò tư vấn để gia tăng giá trị cho DN

Ảnh minh họa

một bộ phận độc lập với các hoạt động của DN, KTNB không chỉ dừng lại ở mức kiểm tra tuân thủ, ứng phó mà còn đóng vai trò tư vấn để gia tăng giá trị cho DN. Do đó, hơn bao giờ hết, KTNB cần có sự thay đổi mạnh mẽ để hỗ trợ DN tốt hơn.

Xu hướng thay đổi trong hoạt động KTNB sau đại dịch Covid-19

Trước những rủi ro mới nổi do đại dịch Covid-19, bộ phận KTNB của các DN phần lớn đã điều chỉnh hoạt động. Báo cáo của IIA cho thấy, 56% người được khảo sát đã tạm dừng và thu hẹp phạm vi KTNB, trong khi 48% DN đã hủy bỏ một số dịch vụ kiểm toán thì có 39% sử dụng thêm dịch vụ kiểm toán mới. Có tới 38% người được khảo sát cho biết DN của họ đã định hướng lại nhân sự để hỗ trợ DN trong thời gian khủng hoảng này bằng cách không kiểm toán.

Do toàn bộ xã hội đã thay đổi nhất định sau Covid-19, nhiều khả năng bộ phận KTNB cũng không trở lại hoạt động như bình thường. Bởi vậy, các kiểm toán viên nội bộ cần xem đây là một cơ hội để cải thiện sự hiểu biết về những rủi ro mà DN đang phải đối mặt và có thể phải đối mặt trong tương lai cũng như cập nhật quy trình mới. Khi các hoạt động bắt đầu ổn định, hoạt động của KTNB cũng sẽ dần thay đổi.

Theo đó, KTNB cần tập trung đánh giá lại hoạt động kinh doanh của DN thông qua việc tích cực tham gia thảo luận về những bài học sau đại dịch cũng như xác nhận rằng DN đã hoàn thành sự chuẩn bị đầy đủ cuối đại dịch để tối đa hóa doanh thu khi hoạt động trở lại bình thường… Đặc biệt, KTNB cần xem xét những công nghệ quan trọng nào nên có trong tương lai để tư vấn cho lãnh đạo, giúp điều hành hoạt động kinh doanh một cách hiệu quả.

Bộ phận KTNB cần xác minh rằng quy trình đánh giá rủi ro đã bao gồm tất cả rủi ro có thể có tác động đáng kể đến DN trong 4 đến 12 tháng tiếp theo, ngay cả khi khả năng xảy ra là thấp cũng như đánh giá tần suất, phạm vi những người liên quan và loại báo cáo của quy trình quản lý rủi ro hiện tại. Đồng thời, KTNB cần tận dụng tối đa việc tự động hóa để nhận diện, tổng hợp, đánh giá và báo cáo về rủi ro. Trong đó, chú trọng xem xét các giải pháp quản lý rủi ro dựa trên công nghệ điện toán đám mây cho phép kiểm toán, đánh giá rủi ro và kiểm soát tuân thủ một cách nhanh chóng, dễ dàng, trực quan và tạo báo cáo rủi ro theo thời gian thực.

Hoạt động KTNB có xu hướng tập trung vào việc đánh giá kế hoạch nguồn lực và ngân sách KTNB để nhận diện ảnh hưởng của đại dịch đến KTNB; xem xét ảnh hưởng của việc sa thải bộ phận, rút tiền và cắt giảm ngân sách đến hoạt động kiểm toán; đánh giá lại kế hoạch KTNB để đảm bảo nguồn lực kiểm toán tập trung vào quá trình và các lĩnh vực rủi ro quan trọng nhất đối với DN trong tác động của Covid-19. Bộ phận KTNB cũng sẽ đánh giá lại cách thức KTNB tham gia với chủ sở hữu kiểm soát và khách hàng kiểm toán; nhận định cơ hội để tự động hóa toàn bộ quy trình từ yêu cầu chứng từ và xác nhận các vấn đề kiểm toán đã được khắc phục. Việc thực hiện các hoạt động này nhằm tăng cường hiệu suất kiểm soát, phát huy tầm quan trọng của việc quản trị rủi ro và kiểm soát trách nhiệm để quản lý sự thay đổi.■

Các thủ tục thường sử dụng trong kiểm toán nội bộ

Mới đây, Học viện APT đã khai giảng Khóa học Kiểm toán nội bộ - Các thủ tục kiểm toán thường sử dụng dành cho giám đốc điều hành, các bộ phận kế toán, kiểm toán, kiểm soát nội bộ, ban kiểm soát DN, phòng quản trị rủi ro… Khóa học cung cấp lý thuyết và thực hành về các thủ tục sử dụng trong quá trình kiểm toán, giúp học viên thành thạo các phần hành kiểm toán được cập nhật mới nhất.■ **T.LÊ**

Quản trị nguồn nhân lực trong kỷ nguyên số

Đó là chủ đề của Hội thảo do KPMG Việt Nam tổ chức ngày 17/11 tại TP. HCM. Tại đây, các chuyên gia của KPMG đã đánh giá, nhìn nhận, xác định cơ cấu tổ chức hiện tại của DN và tư vấn về hướng quản trị nguồn nhân lực phù hợp nhằm tăng cơ hội thành công khi ứng dụng các chương trình công nghệ thông tin. Đồng thời, KPMG cũng đưa ra cái nhìn tổng quan giúp DN lựa chọn hệ thống, đơn vị triển khai và các phương pháp giám sát phù hợp với một dự án đầu tư công nghệ.■ **BẮC SƠN**

Giúp doanh nghiệp bất động sản quản trị hiệu quả cơ hội và rủi ro thuế

Vừa qua, EY Việt Nam đã tổ chức Hội thảo chuyên đề: "Các vấn đề về thuế của DN bất động sản" nhằm nhận diện và quản lý rủi ro cũng như cơ hội tối ưu chi phí thuế trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản, từ giai đoạn bắt đầu, triển khai dự án cho đến thoái vốn. Theo EY, DN bất động sản trong quá trình thực hiện dự án cần có sự chuẩn bị kỹ càng và phối hợp chặt chẽ giữa các phòng ban để quản trị hiệu quả cơ hội và rủi ro thuế.■ **THÙY LÊ**

Tìm hiểu về KTNN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC ĐẾN NĂM 2030 (GIAI ĐOẠN 2021-2030)

(Tiếp theo kỳ trước)

(5) Trong hợp tác quốc tế, lấy hội nhập chuyên môn làm trụ cột, nhanh chóng thu hẹp khoảng cách, khẳng định năng lực chuyên môn của KTNN Việt Nam trong khu vực và trên thế giới; phát triển đồng thời hợp tác song phương và đa phương, trong đó hợp tác đa phương nhằm nâng cao hình ảnh, vị thế với cộng đồng quốc tế thông qua việc chủ động tham gia, xây dựng các quy tắc, chuẩn mực kiểm toán chung; hợp tác song phương nhằm tập trung phát triển chiều sâu, chia sẻ kinh nghiệm, công nghệ, nâng cao năng lực của KTNN; tổ chức thực hiện một số cuộc kiểm toán phối hợp, cử hoặc tiếp nhận cán bộ tham gia thực tập kiểm toán, thực hiện đánh giá chéo giữa các cơ quan kiểm toán tối cao khu vực và thế giới.

(6) Hoàn thiện môi trường làm việc điện tử của KTNN theo hướng tích hợp và chia sẻ dữ liệu, tinh giản các quy trình hoạt động nội bộ; cung cấp khả năng chỉ đạo điều hành và tra cứu thông tin trên thiết bị di động, ứng dụng văn phòng không giấy tờ; xây dựng hạ tầng dữ liệu, hệ thống quản trị dữ liệu lớn tập trung, kết nối với các hệ thống cơ sở dữ liệu liên quan để thu thập, ứng dụng các công cụ phân tích, dự báo đáp ứng yêu cầu quản lý, phát triển hoạt động kiểm toán trong môi trường số; đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ số, tiêu biểu là công nghệ dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, công cụ xử lý ngôn ngữ tự nhiên, kết nối vạn vật trong hoạt động kiểm toán và chỉ đạo điều hành nội bộ; tăng cường sử dụng kết quả công nghệ viễn thám, kiểm định chất lượng, kiểm tra phần chìm, kết cấu chịu lực... khi thực hiện kiểm toán; tạo kênh giao tiếp đa chiều giữa KTNN với các đơn vị được kiểm toán trên môi trường mạng; xây dựng Trung tâm dữ liệu của KTNN gắn kết với Hệ thống giám sát tài chính, tài sản quốc gia, đưa KTNN trở thành công cụ quan trọng trong hoạch định kinh tế vĩ mô và xây dựng chính sách phát triển nền kinh tế số ở Việt Nam; ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ thuật số để công khai minh bạch hoạt động kiểm toán và kết quả kiểm toán, đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng theo quy định của pháp luật.

(7) Hoàn thiện đồng bộ cơ sở hạ tầng đáp ứng hoạt động kiểm toán trong môi trường số, thích ứng với việc tăng cường các cuộc kiểm toán tại trụ sở KTNN; hiện đại hóa và đổi mới phương tiện truyền thông để đáp ứng với yêu cầu của thời đại; đẩy mạnh công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị để tăng hiệu quả trong lĩnh vực thông tin tuyên truyền; đẩy mạnh nghiên cứu khoa học làm cơ sở xây dựng chiến lược, chính sách phát triển KTNN và dự báo, định hướng những vấn đề mới phát sinh; ứng dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn nhằm tham gia vào chính sách kinh tế vĩ mô cũng như kiến nghị giải pháp hoàn thiện bất cập của chế độ chính sách; hoàn thành xây dựng các trụ sở làm việc của các KTNN khu vực, Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm toán; phối hợp ban hành đầy đủ các tiêu chuẩn, định mức sử dụng kinh phí, ngân sách phù hợp với tính chất đặc thù của hoạt động kiểm toán và chức trách, nhiệm vụ của kiểm toán viên nhà nước.

4. Các trụ cột phát triển

Về khuôn khổ pháp lý: Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật để cụ thể hóa Hiến pháp, Luật KTNN và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật KTNN phù hợp bối cảnh và xu hướng mới; thống nhất, đồng bộ giữa pháp luật về KTNN với hệ thống pháp luật, bảo đảm thiết chế KTNN có đủ năng lực, đáp ứng yêu cầu kiểm tra, giám sát quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công của Nhà nước; đáp ứng yêu cầu công cuộc đổi mới, nhất là trong thời đại Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, gắn với hội nhập quốc tế ngày càng sâu, rộng.■

(Kỳ sau đăng tiếp)

Tận dụng các khoản đầu tư vào cơ sở hạ tầng để nhanh chóng phục hồi kinh tế

❒ BẮC SƠN

Cơ sở hạ tầng (CSHT) đang được xem là người hùng thầm lặng trong cuộc khủng hoảng Covid-19. Bởi lẽ, bất chấp sự gián đoạn trên mọi phương diện, CSHT với các thành phần cốt lõi như: điện, nước, thông tin liên lạc và hệ thống giao thông đã giữ cho nền kinh tế hoạt động ổn định trở lại. Vì vậy, những dự án mang tính bền vững về tài chính, giảm thiểu rủi ro, dẫn đầu công nghệ và hứa hẹn mang lại nhiều lợi ích nhất cho cộng đồng cần được chính phủ các nước, trong đó có Việt Nam ưu tiên đầu tư.

CSHT có thể coi là công cụ hiệu quả để chống lại suy thoái và đẩy nhanh sự phục hồi của nền kinh tế
Ảnh: P.TUÂN

Mới đây, Hiệp hội Các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) đã phối hợp với Ngân hàng Thế giới công bố danh sách các dự án ưu tiên trong Kế hoạch tổng thể về Kết nối ASEAN 2025 bao gồm: lĩnh vực vận tải, năng lượng, công nghệ thông tin và truyền thông có khả năng góp phần cải thiện sự di chuyển của con người, dịch vụ, hàng hóa và sự đổi mới giữa các quốc gia thành viên ASEAN. Danh sách này được đưa ra dựa trên các tiêu chí sàng lọc đáp ứng một số điều kiện để thu hút mạnh mẽ các khoản đầu tư.■

Đầu tư vào cơ sở hạ tầng - công cụ hiệu quả giúp chống lại suy thoái kinh tế

Chi phí toàn cầu bao gồm cả kinh tế và xã hội đổ vào Covid-19 đã và đang tiếp tục ở mức "cắt cổ" theo bất kỳ tiêu chuẩn đo lường nào. Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) ước tính, con số này nằm trong khoảng 5,8 - 8,8 triệu USD và có khả năng lên tới 82 triệu USD trong vòng 5 năm tới theo nghiên cứu của Đại học Cambridge. Nhiều thị trường mới nổi vốn đã phải đối mặt với khó khăn về tài chính trước khi đại dịch bùng phát, nay lại thêm áp lực từ các gói kích thích kinh tế, bảo đảm việc làm, chăm sóc y tế và đầu tư… Điều này càng khiến cho các dự án CSHT không thể tiếp tục đầu tư, ảnh hưởng đến sự phục hồi kinh tế.

Theo Viện Chính sách kinh tế - tổ chức phi lợi nhuận của Hoa Kỳ, lĩnh vực CSHT có tương quan tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ và hiệu ứng số nhân đáng kể. Theo đó, trung bình mỗi 100 USD chi cho CSHT sẽ làm tăng sản lượng của khu vực tư nhân lên 13 USD và có thể là 17 USD trong dài hạn. Hơn nữa, mỗi 100 tỷ USD chi tiêu cho CSHT sẽ thúc đẩy tăng trưởng khoảng 1 triệu việc làm (toàn thời gian). Với những tác động mạnh mẽ đến tăng trưởng kinh tế và tạo việc làm trong môi trường hiện nay, việc ưu tiên đầu tư các dự án CSHT là cần thiết.

Mối tương quan chặt chẽ giữa đầu tư vào CSHT và sự thay đổi kinh tế luôn được các nhà hoạch định chính sách quan tâm hàng đầu, đặc biệt là ở các thị trường mới nổi có nhân khẩu học trẻ tuổi đòi hỏi cơ hội việc làm mạnh mẽ trong nền kinh tế. Thúc đẩy đầu tư CSHT có thể coi là công cụ hiệu quả để chống lại suy thoái và đẩy nhanh sự phục hồi của nền kinh tế. Do đó, chính phủ các nước nên xem xét và nghiên cứu tính khả thi của các dự án CSHT trước khi triển khai để thúc đẩy hoạt động kinh tế và thu hút đầu tư - chuyên gia của KPMG khuyến nghị.

Khai thác các nguồn tài chính thay thế

Các chuyên gia của KPMG

TĂNG CƯỜNG KHẢ NĂNG CHỐNG CHỊU KHU VỰC VEN BIỂN:

Cần cách tiếp cận mới để cân bằng giữa rủi ro và cơ hội

❒ HỒNG NHUNG

Khu vực ven biển ngày càng phải hứng chịu nhiều trận thiên tai dữ dội, gây thiệt hại lớn về người và kinh tế. Vì vậy, Ngân hàng Thế giới (WB) khuyến nghị, Việt Nam cần khẩn trương xây dựng chiến lược tăng cường khả năng chống chịu mới cho khu vực này, nếu không, hàng tỷ USD tăng trưởng kinh tế trong thập kỷ tới sẽ bị "cuốn sạch" bởi các thảm họa thiên nhiên.

Thiên tai khu vực ven biển làm thiệt hại hàng triệu USD mỗi năm

Khu vực ven biển đang mang lại sinh kế cho khoảng 47 triệu dân - tương đương khoảng một nửa dân số cả nước, tuy nhiên, bão lũ đã và đang hoành hành tại đây là bằng chứng mới nhất cho thấy rủi ro thiên nhiên đang trở nên nặng nề hơn. Trong khi, ngày càng nhiều người đến định cư ở các khu vực có rủi ro cao với các hoạt động kinh tế diễn ra ở khu vực duyên hải như du lịch ven biển. Do đó, tác động từ rủi ro này đến nền kinh tế sẽ lớn hơn.

Theo Báo cáo: "Tăng cường khả năng chống chịu khu vực ven biển" do Chính phủ Việt Nam, WB và Quỹ Toàn cầu về giảm nhẹ và phục hồi thiên tai phối hợp thực hiện, khoảng 11,8 triệu người dân khu vực ven biển đang gặp rủi ro cao do lũ lớn, hơn 35% khu dân cư đang nằm trong vùng có nguy cơ sạt lở. Đáng quan ngại, mỗi năm, các ngành kinh tế chủ chốt sẽ bị thiệt hại khoảng 852 triệu USD (tương đương 0,5% GDP) và 316.000 lao động bị mất việc do ảnh hưởng của lũ sông và lũ ven biển. 26% các bệnh viện công và trung tâm y tế, 11% các trường học phải đối mặt với rủi ro ngập lụt từ biển, làm gián đoạn khả năng cung cấp dịch vụ thiết yếu trong giai đoạn người dân đang cần nhất. Hằng năm, bão lũ gây thiệt hại khoảng 144 triệu USD cơ sở hạ tầng giao thông vận tải, 330 triệu USD cơ sở hạ tầng năng lượng. Cơ sở hạ tầng thiếu kiên cố và khả năng chống chịu yếu sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của DN, gây thiệt hại khoảng 280 triệu USD mỗi năm. Ngoài ra, với kịch bản biến đổi khí hậu cao, mực nước biển dự kiến sẽ tăng 30cm vào năm 2050 và 70cm vào năm 2100, mức độ rủi ro do lũ của khu vực đô thị sẽ tăng lên 7%, ảnh hưởng thêm 4,5 triệu người khu vực ven biển.

Trong thập kỷ qua, mặc dù chương trình quản lý rủi ro thiên tai của Việt Nam đạt được nhiều tiến bộ song vẫn phải đối mặt với những thách thức đáng kể. Thông tin rủi ro thiên tai và kinh tế - xã hội còn phân tán, không hoàn chỉnh, được trích xuất từ dữ liệu toàn cầu và dựa vào các kịch bản đơn lẻ trong các kế hoạch, dự án thiết kế dự kiến. Việc thiếu hướng dẫn, năng lực thực thi, nguồn lực tài chính dẫn đến các hạn chế trong thực hiện quy hoạch không gian tích hợp rủi ro thiên tai, quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn an toàn, duy tu bảo dưỡng đồng bộ các hệ thống cơ sở hạ tầng. 2/3 hệ thống đê không đáp ứng tiêu chuẩn an toàn. Các biện pháp dựa vào tự nhiên không được đánh giá cao…

WB cảnh báo, thảm họa thiên nhiên có thể "thổi bay" hàng tỷ USD tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong thập kỷ tới nếu nước ta không có chiến lược tăng cường khả năng chống chịu mới cho khu vực này. "Nếu chậm triển khai các hoạt động thêm 10 năm, nền kinh tế Việt Nam sẽ phải chịu thiệt hại thêm 4,3 tỷ USD do thiên tai" - WB đặc biệt nhấn mạnh.

Khẩn trương triển khai kế hoạch hành động thuộc 5 lĩnh vực chiến lược

Tổng cục trưởng Tổng cục Phòng chống thiên tai, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Trần Quang Hoài khẳng định, để đạt được mục tiêu phát triển bền vững và có khả năng thích ứng với khí hậu cho các vùng ven biển, chúng ta không thể bỏ qua những thách thức của các cú sốc thiên nhiên và biến đổi khí hậu. Việt Nam phải đầu tư để nâng cao khả năng thích ứng nếu muốn đạt được mục tiêu thịnh vượng kinh tế.

Giám đốc Quốc gia WB tại Việt Nam Carolyn Turk cho rằng, đã đến lúc cần cách tiếp cận mới nhằm cân bằng giữa rủi ro và cơ hội để các khu vực ven biển Việt Nam có thể tiếp tục là động lực tăng

nhận định, hầu hết các thị trường mới nổi đều không có đủ khả năng để trang trải mọi khoản đầu tư, chi phí xây dựng và vận hành kết cấu hạ tầng; do vậy, việc tìm kiếm các hình thức đầu tư mới, có sự tham gia của tư nhân trong đầu tư, cung cấp dịch vụ công trở thành mối quan tâm của nhiều quốc gia, nhất là vào những thời điểm ngân sách bị suy giảm. Chính phủ các nước sẽ cần phải sáng tạo trong việc sử dụng những giải pháp tài chính như: tài chính hỗn hợp, quỹ đổi mới bền vững và trái phiếu xanh để mở khóa vốn cho các dự án phù hợp. Các nhà đầu tư cũng có thể tác động đến các dự án được ưu tiên thông qua các tiêu chí về môi trường, xã hội, quản trị và sự phát triển của các quỹ mục tiêu. Một số nhà đầu tư lớn ưu tiên hai yếu tố bền vững và quản trị là động lực quan trọng để xác định các dự án phù hợp với nguồn vốn tư nhân.

Có hai phương án quan trọng để thúc đẩy việc đầu tư vào CSHT tại các thị trường mới nổi. Đầu tiên là khai thác các nguồn tài chính thay thế như vốn địa phương, liên doanh với các DN và tận dụng nguồn tài chính của các ngân hàng. Phương án thứ hai là để các tổ chức đa phương tài trợ trước một phần vốn cho các dự án ưu tiên trước khi kêu gọi đầu tư, điều này không chỉ tạo nên niềm tin về tính khả thi của dự án mà còn giúp khu vực tư nhân tập trung vào các dự án được xác định sẽ mang lại sự đổi mới, công nghệ tốt nhất cho khu vực tư nhân và giá trị đồng tiền cao cho chính phủ các nước. Phương án này cũng đã được nhiều chuyên gia kinh tế khuyến khích sử dụng nhằm tăng cường sự tham gia của khu vực tư nhân và các ngân hàng đa phương vào lĩnh vực CSHT.

Bên cạnh đó, với sự ra đời của công nghệ mới như: internet vạn vật (IoT), tự động hóa quy trình robot (RPA), các công cụ kỹ thuật số (phân tích dữ liệu, cơ sở hạ tầng đo lường tiên tiến)…, các thị trường mới nổi sẽ được hưởng lợi thông qua dịch vụ hiệu quả với chi phí thấp. Những CSHT cũ có thể được nâng cấp bằng công nghệ hiện đại nhất, đồng thời tạo ra các dự án hạ tầng đô thị thông minh trong các lĩnh vực quản trị, dịch vụ, quản lý đất đai và môi trường.■

trưởng đồng thời vẫn đảm bảo khả năng chống chịu với các cú sốc.

Theo WB, Việt Nam cần triển khai khẩn trương và dứt khoát kế hoạch hành động cụ thể thuộc 5 lĩnh vực chiến lược: xây dựng cơ sở dữ liệu thiên tai có thể truy cập công khai và hệ thống quản lý tài sản đối với các cơ sở hạ tầng quan trọng; cân nhắc yếu tố rủi ro trong quy hoạch phân vùng và không gian dựa trên thông tin sẵn có tốt nhất; tăng cường khả năng chống chịu của hệ thống cơ sở hạ tầng và dịch vụ công bằng cách nâng cấp các công trình này tại những khu vực dễ bị ảnh hưởng nhất và ít được bảo vệ, đồng thời cập nhật các tiêu chuẩn an toàn hiện có; tận dụng các giải pháp dựa trên tự nhiên thông qua khai thác khả năng bảo vệ và đóng góp phát triển kinh tế của hệ sinh thái một cách có hệ thống; nâng cấp hệ thống cảnh báo sớm, tăng cường năng lực ứng phó của địa phương, cải thiện mạng lưới an sinh xã hội và phân bổ ngân sách rủi ro toàn diện.

Báo cáo nhấn mạnh sự cần thiết phải xây dựng một bộ hướng dẫn sử dụng và vận hành hệ thống khí tượng thủy văn tích hợp (CONOPs) giúp giảm nguy cơ hỏng hóc về kỹ thuật hoặc thiếu hụt về tài chính và điều chỉnh các hệ thống cảnh báo sớm để giải quyết tốt hơn các loại hình thiên tai xảy ra chậm như hạn hán. Đồng thời, Việt Nam nên xây dựng cơ chế rút gọn nhằm huy động và giải ngân các nguồn tài chính sẵn có đảm bảo kịp thời, hiệu quả cho công tác xây dựng lại, tái thiết khẩn cấp sau thiên tai. Báo cáo cũng đề xuất kế hoạch hành động trong 5 năm tới mà Chính phủ Việt Nam có thể thực hiện cho một chiến lược tăng cường khả năng chống chịu, ước tính chi phí là 500 triệu USD với một loạt dự án thí điểm ở các tỉnh khác nhau.■

Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch đô thị

❒ Đ.KHOA

Mặc dù công tác quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị trong những năm qua không ngừng được hoàn thiện song về tổng thể chất lượng quy hoạch còn thấp, chưa đồng bộ, ổn định… Vì vậy, nâng cao chất lượng quy hoạch vẫn là yêu cầu cấp bách trong thời gian tới nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước.

Công tác xây dựng quy hoạch thời gian qua còn có nhiều hạn chế
Ảnh: HOÀNG NGÂN

Quy hoạch chưa theo kịp tốc độ đô thị hóa

Năm 2019, Quốc hội tiến hành giám sát chuyên đề việc thực hiện chính sách pháp luật về quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai đô thị. Kết quả giám sát chỉ rõ, chất lượng các quy hoạch đô thị còn thấp, thiếu đồng bộ, thiếu tầm nhìn dài hạn, chưa theo kịp sự phát triển kinh tế - xã hội và tốc độ đô thị hóa, dẫn tới điều chỉnh quy hoạch nhiều lần, có những trường hợp điều chỉnh còn tùy tiện, theo lợi ích của nhà đầu tư, ảnh hưởng đến môi trường, cảnh quan, kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật, xã hội và các lợi ích hợp pháp của cộng đồng dân cư. Sau giám sát, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 82/2019/QH14 về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị.

Từ thực tiễn kiểm toán việc sử dụng đất đai tại một số đô thị lớn, KTNN cũng chỉ ra thực tế, đa số dự án chuyển đổi không xuất phát từ quy hoạch xây dựng hay quy hoạch sử dụng đất đã duyệt mà ngược lại còn làm căn cứ để điều chỉnh quy hoạch và cập nhật vào quy hoạch, đặc biệt là ở các giai đoạn trước khi quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2011-2020 và các quy hoạch phân khu đô thị được duyệt.

Bên cạnh đó, trong quá trình thực hiện, đa số dự án đều có sự điều chỉnh quy hoạch, kiến trúc xây dựng (theo đề nghị của các chủ đầu tư và được cơ quan quản lý nhà nước thẩm định) theo hướng tăng chiều cao tầng, tăng diện tích sàn, chia nhỏ diện tích căn hộ hoặc bổ sung chức năng nhà ở vào các lô đất thương mại, văn phòng so với quy hoạch ban đầu. Việc điều chỉnh này càng làm gia tăng dân số của dự án, gia tăng áp lực đến hạ tầng đô thị.

Ngay tại các phiên thảo luận, chất vấn của Kỳ họp thứ 10, những bất cập trong công tác quy hoạch xây dựng, trong đó có quy hoạch đô thị, tiếp tục được các đại biểu Quốc hội nêu lên và chất vấn các thành viên Chính phủ về nguyên nhân, giải pháp giải quyết vấn đề này.

Giải trình trước Quốc hội, Bộ trưởng Bộ Xây dựng Phạm Hồng Hà thẳng thắn nhìn nhận, trong những năm qua, công tác quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị ngày càng được hoàn thiện song về tổng thể, công tác xây dựng quy hoạch còn hạn chế, chất lượng một số quy hoạch đô thị còn thấp. Điều này thể hiện ở chỗ, tầm nhìn, công tác dự báo còn thiếu tính khoa học và chưa khả thi, đặc biệt là các dự báo về dân số, đất đai, phát triển kinh tế - xã hội, dẫn tới xác định không chính xác cấu trúc, định hướng phát triển không gian, chỉ tiêu áp dụng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội; chưa tính toán đầy đủ và thiếu các điều kiện thực hiện, nhất là về nguồn lực và công tác giải phóng mặt bằng. "Việc lập quy hoạch đô thị theo các cấp độ quy hoạch và theo các loại hình quy hoạch chưa đồng bộ, còn có điểm chưa thống nhất, chưa ăn khớp, thậm chí còn mâu thuẫn giữa các loại quy hoạch và thời gian lập quy hoạch thường kéo dài" - Bộ trưởng Phạm Hồng Hà chỉ rõ.

Sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật về quy hoạch

Phân tích về nguyên nhân của tình trạng trên, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà cho rằng, việc đổi mới công tác lý luận, phương pháp xây dựng, quy hoạch, kế hoạch hóa đầu tư, quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện còn nhiều nội dung bất cập; hệ thống pháp luật về phát triển đô thị, về quy hoạch quản lý đô thị còn những điểm chưa đồng bộ, mâu thuẫn. Mặt khác, trình độ, tư duy, năng lực của một số cơ quan quản lý, một số cán bộ trong công tác thẩm định và cơ quan tư vấn chưa đáp ứng yêu cầu; hệ thống thông tin, dữ liệu, số liệu cần thiết để phục vụ công tác lập quy hoạch còn thiếu; vấn đề tổng hợp, xử lý số liệu chưa đáp ứng yêu cầu. Bên cạnh đó, sự phối hợp giữa các cơ quan có liên quan trong lập và thẩm định quy hoạch còn nhiều hạn chế, chưa thống nhất, nội dung góp ý còn chung chung, chưa thực sự đóng góp cho chất lượng đồ án quy hoạch. Trong khi đó, việc lấy ý kiến người dân, chuyên gia, các nhà khoa học về lập, điều chỉnh nội dung quy hoạch đô thị chưa được quan tâm đúng mức, nhiều trường hợp còn hình thức.

Để khắc phục vấn đề này, Chính phủ đã và đang tập trung sửa đổi, bổ sung một số quy định pháp luật để nâng cao chất lượng công tác quy hoạch đô thị. Theo đó, Quốc hội ban hành Luật sửa đổi 37 luật liên quan tới quy hoạch. Đặc biệt, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2014 đã có những quy định để đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất tầng bậc của các loại quy hoạch; bãi bỏ một số quy hoạch không còn phù hợp; quy định thống nhất về nội dung, trình tự, công tác lập và điều chỉnh quy hoạch. Luật cũng bổ sung một số quy định về đấu thầu bảo đảm lựa chọn được nhà thầu có năng lực thực hiện công tác quy hoạch và kết hợp giữa tư vấn trong nước và tư vấn nước ngoài để nâng cao chất lượng quy hoạch. Cùng với đó, các địa phương, DN cũng đã quan tâm đầu tư nhiều hơn về nguồn lực và nhân lực, nâng cao chất lượng thẩm định và phê duyệt quy hoạch.

Để quy hoạch thực sự trở thành động lực cho phát triển bền vững, thời gian tới, Chính phủ sẽ tiếp tục hoàn thiện thể chế, bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất giữa các lĩnh vực quy hoạch phát triển đô thị và kiến trúc; bổ sung, hoàn thiện lý luận, phương pháp luận về quy hoạch đô thị, đáp ứng yêu cầu của phát triển đô thị trong thời gian tới, hướng đến phát triển đô thị thông minh xanh, ứng phó chủ động với biến đổi khí hậu; xây dựng hệ thống dữ liệu toàn quốc về quy hoạch phát triển đô thị để làm căn cứ xây dựng quy hoạch và áp dụng công nghệ thông tin trong lập quy hoạch. Đồng thời, chú trọng nâng cao năng lực, bố trí nguồn lực thích đáng cho công tác lập quy hoạch.■

Các doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam kinh doanh trong một năm đầy biến động

❒ PHÚC KHANG

Kết quả khảo sát các DN lớn nhất Việt Nam cho thấy, ở giai đoạn đầu đối mặt với khó khăn do dịch Covid-19 gây ra, các DN lớn đều đã điều chỉnh chiến lược ưu tiên cho củng cố nội lực bằng cách cắt giảm chi phí, tìm cách tối đa hóa nguồn nhân lực. Nhưng hiện nay, các DN lớn quan tâm hàng đầu đến việc duy trì dòng tiền ổn định và cân đối thu - chi.

Kết quả sản xuất kinh doanh biến động mạnh

Theo đánh giá của các DN lớn, năm 2020 là một năm đầy biến động, không chỉ các quốc gia đang phát triển và những nền kinh tế nhỏ, mà ngay cả các cường quốc lớn cũng phải chịu những tổn thất nặng nề. Đại dịch Covid-19 bùng phát đã gây ra những tác động nghiêm trọng, như: khủng hoảng kinh tế, thất nghiệp không ngừng gia tăng, số DN giải thể hoặc tạm ngừng sản xuất rất lớn...

Trong khảo sát cộng đồng DN lớn nhất Việt Nam của Vietnam Report thực hiện vào tháng 10/2020, các DN cho biết, tình hình sản xuất kinh doanh và doanh thu của DN đều có những biến động mạnh. Chỉ có 24,4% DN đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh đến hết tháng 9/2020 tăng so với cùng kỳ năm 2019; 36,6% DN đánh giá tình hình cơ bản ổn định, trong khi có tới 39% DN cho biết hoạt động sản xuất kinh doanh bị sụt giảm. Khi được hỏi về biến động doanh thu 9 tháng năm 2020, có tới 41,5% DN cho biết doanh thu bị giảm so với cùng kỳ năm 2019; 14,6% DN cho biết chỉ tiêu này là cơ bản ổn định. Tín hiệu khả quan được ghi nhận là 43,9% DN chia sẻ doanh thu của họ tăng.

Qua khảo sát, các DN lớn chia sẻ 4 rào cản ảnh hưởng nhất đến hoạt động sản xuất kinh doanh của họ trong năm 2020, đó là: Thị trường bị thu hẹp, nhu cầu mua sắm và tiêu dùng giảm do dịch Covid-19 (94,2%); Tăng trưởng kinh tế không ổn định (63,5%); Chiến tranh thương mại giữa các quốc gia, nền kinh tế lớn (59,6%); Gián đoạn, đứt gãy chuỗi cung ứng (57,7%).

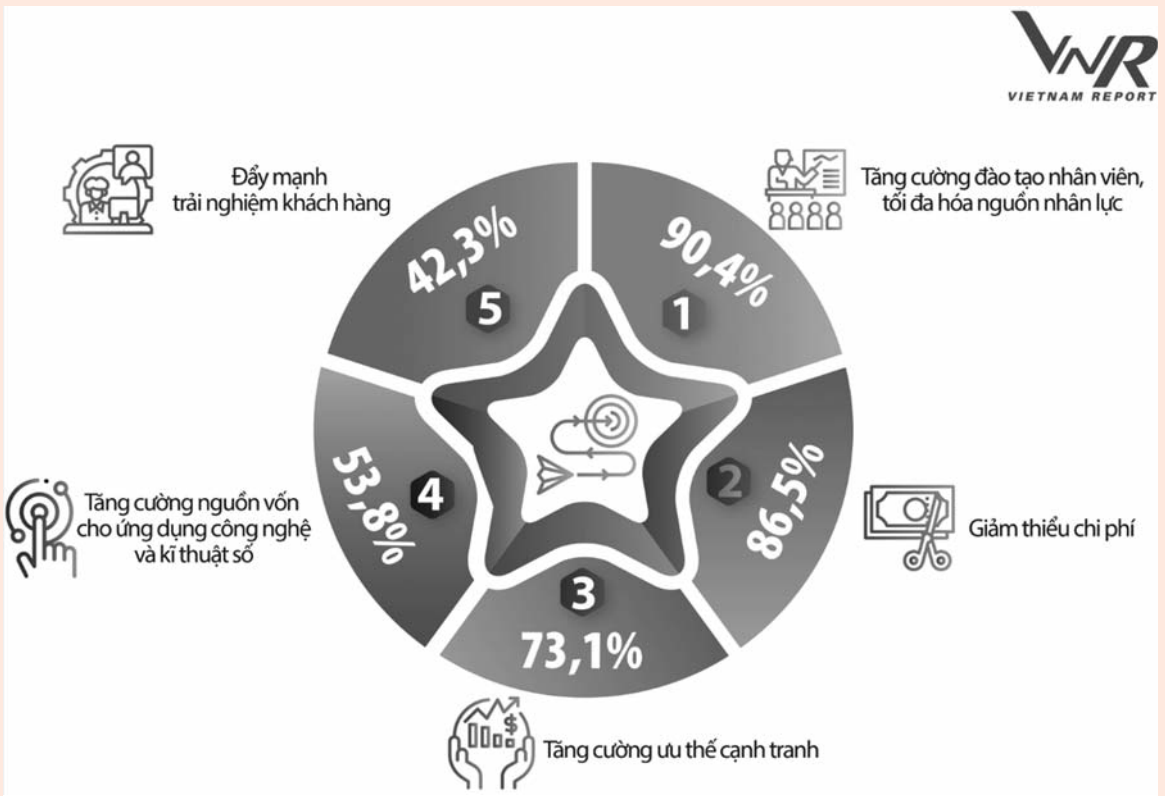

Top 5 chiến lược ưu tiên của các DN lớn nhất Việt Nam trong năm 2020

Tại Việt Nam, tuy dịch Covid-19 đang được kiểm soát tốt và cuộc sống người dân dần đi vào ổn định kể từ đầu tháng 9/2020 nhưng những hậu quả của đại dịch này đối với nền kinh tế vẫn chưa kết thúc và các DN nói chung, các DN lớn nhất Việt Nam nói riêng, hiện đang nỗ lực vực dậy, phục hồi sau dịch. Trên thực tế, 4 rào cản, thách thức trên đều xuất phát từ sự bùng phát của đại dịch Covid-19. Đây là rủi ro mà các DN không thể lường trước được. Do đó, hầu hết các DN đều rơi vào trạng thái bị động và phải gánh chịu nhiều ảnh hưởng nghiêm trọng, nhất là tại thời điểm dịch bệnh mới xảy ra.

Tuy nhiên, kết quả khảo sát cho thấy, ở thời điểm hiện tại, các DN đã thực hiện một số chiến lược ứng phó với những tác động tiêu cực trong và sau đại dịch. Cụ thể, Top 5 chiến lược ưu tiên của các DN trong năm 2020 như sau: 90,4% DN quyết định tăng cường đào tạo nhân viên, tối đa hóa nguồn nhân lực; 86,5% DN lựa chọn giảm thiểu chi phí; 73,1% DN thực hiện các giải pháp tăng cường ưu thế cạnh tranh; 53,8% DN tăng cường nguồn vốn cho ứng dụng công nghệ và kỹ thuật số và 42,3% DN tập trung đẩy mạnh trải nghiệm khách hàng.

Nhiều bước tiến mới về quản lý rủi ro trong lĩnh vực hải quan

❒ MINH ANH

Thông tư số 81/2019/TT-BTC quy định quản lý rủi ro trong hoạt động nghiệp vụ hải quan (Thông tư 81) có nhiều điểm mới đáng lưu ý. Việc áp dụng Thông tư này không chỉ đảm bảo an ninh và tạo thuận lợi thương mại mà còn cho phép Tổng cục Hải quan tập trung nguồn lực vào những lô hàng có rủi ro cao, giúp DN giảm được thời gian, chi phí khi làm thủ tục thông quan hàng hóa.

Bổ sung nhiều điểm mới đáng lưu ý

Ông Bùi Thái Quang - Phó Cục trưởng Cục Quản lý rủi ro hải quan, Tổng cục Hải quan - cho biết, điểm mới quan trọng nhất của Thông tư 81 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2020) là bổ sung đối tượng đánh giá tuân thủ pháp luật cũng như đánh giá mức độ tuân thủ đối với người khai hải quan. Trước đây, đối tượng điều chỉnh chỉ là DN hoạt động xuất nhập khẩu, quá cảnh. Hiện nay, để thống nhất với quy định tại Luật Hải quan, Thông tư 81 bổ sung đối tượng áp dụng là người khai hải quan gồm 4 nhóm: DN hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, đại lý làm thủ tục hải quan; DN cung ứng dịch vụ bưu chính quốc tế; DN cung ứng dịch vụ chuyển phát nhanh quốc tế, chủ phương tiện, người được chủ phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh ủy quyền (đường bộ, đường biển, đường hàng không, đường sắt); DN kinh doanh kho, bãi, cảng.

Việc cải cách của cơ quan hải quan sẽ tạo động lực, cơ hội và tiền lệ tốt để các Bộ, ngành điều chỉnh chính sách đối với lĩnh vực quản lý *Ảnh tư liệu*

Bên cạnh đó, một số tiêu chí đánh giá DN trước đây thuộc chế độ mật, nay theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính đã được cơ quan hải quan công khai. Cụ thể là tiêu chí phân loại mức độ tuân thủ, mức độ rủi ro người khai hải quan và kết quả phân loại mức độ tuân thủ của người khai hải quan. Việc công khai, minh bạch tiêu chí giúp DN nắm bắt, tránh được sai sót trong quá trình làm thủ tục hải quan. Theo đó, DN tuân thủ pháp luật hải quan sẽ được phân luồng xanh (thông quan ngay hàng hóa), luồng vàng (kiểm tra hồ sơ và thực tế hàng hóa, phát sinh chi phí), luồng đỏ (kiểm tra thực tế hàng hóa, phát sinh chi phí).

Theo Tổng cục Hải quan, việc cải tiến hệ thống quản lý rủi ro, nâng cao tính tuân thủ của DN theo Thông tư 81 giúp cắt giảm thủ tục xuất nhập khẩu, giảm thời gian thông quan và tạo thuận lợi thương mại quốc tế cho các DN tại Việt Nam. Thông tư 81 không chỉ giúp tăng cường tính minh bạch trong khuôn khổ pháp lý cho hải quan mà còn nâng cao năng lực của cơ quan hải quan trong quản lý và thực thi đối với các giao dịch, tờ khai và DN có rủi ro cao hơn, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi và khen thưởng các DN tuân thủ pháp luật về lĩnh vực này.

Tăng tính minh bạch và tuân thủ để tạo niềm tin cho doanh nghiệp

Thực tiễn cho thấy việc áp dụng Thông tư 81 mang lại nhiều lợi ích cho DN. Ông Trần Đức Nghĩa - Giám đốc Công ty Delta Internatinonal - dẫn chứng, 1 năm, Công ty Delta thực hiện khoảng hơn 35.000 tờ khai xuất nhập khẩu, DN phải dành quá nhiều nguồn nhân lực vào hoạt động này. Chính vì vậy, khi cơ quan hải quan chuyển đổi từ khai báo hải quan giấy sang hải quan điện tử dựa trên việc quản lý rủi ro hiệu quả, phân luồng chính xác thì DN sẽ giảm được nguồn nhân lực. Đồng thời, DN sẽ được hưởng lợi, tiết giảm thời gian, chi phí, nâng cao sức cạnh tranh khi biết rõ tiêu chí tuân thủ hải quan và thực hiện tốt quy định.

Đánh giá cao nỗ lực của ngành hải quan, ông Bradley Bessire - Phó Giám đốc quốc

Doanh nghiệp chủ động hơn nhưng vẫn cần chính sách hỗ trợ

Kết quả khảo sát cũng ghi nhận những phản hồi, đánh giá kỹ năng, hiểu biết của nhân viên về nền tảng công nghệ thông tin; tư duy hệ thống; khả năng sử dụng công nghệ tự động hóa; khả năng phân tích dữ liệu; khả năng bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu… tại DN. Theo đó, khoảng 50% nhân viên của các DN được đánh giá ở mức tốt, khoảng 40% nhân viên ở mức đáp ứng yêu cầu, còn lại là mức yếu. Từ thực trạng này, hầu hết các DN chia sẻ họ tiếp tục lựa chọn tăng cường đào tạo nhân viên là chiến lược ưu tiên trong năm 2020.

Trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19, các DN đều thận trọng hơn trong các quyết định đầu tư, kinh doanh. Có 58,1% DN được hỏi cho biết họ dự kiến sẽ mở rộng đầu tư đối với lĩnh vực kinh doanh chủ lực hiện tại; 37,2% dự kiến giảm mức đầu tư kinh doanh xuống và 4,7% DN giữ nguyên quy mô hiện có.

Chia sẻ về kế hoạch đầu tư, kinh doanh trong 2 năm tới, 48,8% DN tham gia khảo sát quyết định không mở rộng sang các dự án và lĩnh vực kinh doanh mới; 51,2% DN có kế hoạch mở rộng đầu tư, kinh doanh sang lĩnh vực mới. Trong số các DN có kế hoạch mở rộng đầu tư, kinh doanh, có 52,2% DN sẽ tiến hành tìm kiếm thị trường mới, 30,2% DN cho biết sẽ thực hiện các dự án liên doanh, liên kết và 11,6% DN sẽ thực hiện các dự án mua bán và sáp nhập (M&A).

Tuy nhiên, ở thời điểm hiện nay, các DN lớn cho biết, họ quan tâm hàng đầu đến việc duy trì dòng tiền ổn định và cân đối thu - chi. Để đạt được điều này, không thể chỉ dựa vào nội lực của DN mà cần nhờ đến sự hỗ trợ từ phía Chính phủ và các ngân hàng thông qua các gói hỗ trợ, cho vay ưu đãi. Thời gian qua, thể hiện quyết tâm đồng hành, tháo gỡ khó khăn cho DN, Chính phủ đã tung ra các gói hỗ trợ DN, ban hành các nghị quyết về việc gia hạn thời gian nộp thuế và tiền thuê đất. Cùng với đó là nỗ lực cải thiện thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng. Tiếp tục đưa ra các đề xuất, kiến nghị trong thời gian tới, 76,7% DN lớn được khảo sát mong muốn Chính phủ tăng cường các gói hỗ trợ tín dụng, ưu đãi đầu tư và ưu đãi thuế; 74,4% DN kỳ vọng giảm lãi suất tín dụng; 67,4% DN cần Chính phủ tăng cường các biện pháp hỗ trợ tìm kiếm thị trường đầu ra. Ngoài ra, 65,1% DN đề xuất Chính phủ cải thiện môi trường pháp lý; 55,8% kiến nghị tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và 51,2% DN đề xuất cải thiện cơ sở hạ tầng.■

gia Cơ quan Phát triển quốc tế Hoa Kỳ (USAID Việt Nam) - nhận định, Thông tư 81 là văn bản quy phạm pháp luật đầu tiên quy định về quản lý rủi ro tại Việt Nam. Áp dụng quản lý rủi ro trong nghiệp vụ hải quan không chỉ bảo đảm an ninh và tạo thuận lợi thương mại, từ đó tạo môi trường thương mại và đầu tư hấp dẫn hơn, dễ dự đoán hơn mà còn cho phép Tổng cục Hải quan tập trung nguồn lực vào những lô hàng có rủi ro cao. Việc khuyến khích DN tuân thủ tự nguyện là rất quan trọng để thúc đẩy an ninh và vị thế của thương mại Việt Nam trên toàn cầu.

Trưởng Ban Môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh, Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế T.Ư (CIEM), Bộ Kế hoạch và Đầu tư - bà Nguyễn Minh Thảo - cũng cho rằng, ở Việt Nam, hải quan là ngành đầu tiên áp dụng phương thức quản lý hiện đại dựa trên quản lý rủi ro, quản lý tuân thủ trong hoạt động xuất nhập khẩu. Có thể nói, việc cải cách của cơ quan hải quan sẽ tạo động lực, cơ hội và tiền lệ tốt để các Bộ, ngành điều chỉnh chính sách, áp dụng các biện pháp quản lý rủi ro, quản lý tuân thủ đối với lĩnh vực quản lý.

Tuy nhiên, theo bà Thảo, cơ quan quản lý cần minh bạch hơn trong việc áp dụng các tiêu chí để DN biết rõ lô hàng nào được phân vào luồng xanh, luồng vàng, luồng đỏ, qua đó, tạo ra sự minh bạch thông tin cũng như niềm tin cho DN rằng "tuân thủ tốt pháp luật sẽ được tạo thuận lợi hơn trong hoạt động xuất nhập khẩu".

Bà Nguyễn Minh Thảo cho biết thêm: Khi tham gia hoạt động xuất nhập khẩu, DN chịu nhiều tác động từ các quy định của cơ quan quản lý chuyên ngành. Nếu các cơ quan này không áp dụng phương pháp quản lý rủi ro thì vô hình trung điều đó sẽ khiến những cải cách, thay đổi của cơ quan hải quan chỉ là bước tiến rất nhỏ. Bởi lẽ, nếu không áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý chuyên ngành thì mọi lô hàng phải kiểm tra chuyên ngành sẽ được phân vào luồng vàng, luồng đỏ. Bà Thảo lưu ý, hoạt động thực thi không tốt sẽ làm giảm hiệu quả của chính sách tốt. Chính vì vậy, song song với việc thực hiện quản lý rủi ro, tăng cường tính tuân thủ của DN, cán bộ thực thi công vụ cũng phải nâng cao trách nhiệm.■

VINAMILK:

9 tháng đầu năm hoàn thành 76% kế hoạch doanh thu

❒ P.V

Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (Vinamilk) đã công bố Báo cáo tài chính quý III và lũy kế 9 tháng năm 2020 với những con số tích cực.

Theo Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30/10/2020, quý III/2020, Vinamilk đạt doanh thu thuần 15.563 tỷ đồng, tăng 8,9% so với cùng kỳ năm 2019. Đóng góp lớn vào doanh thu là thị trường nội địa với 13.264 tỷ đồng, tăng 8,9%. Doanh thu nước ngoài chiếm tỷ trọng nhỏ hơn, đạt 2.229 tỷ đồng nhưng mức tăng trưởng lên đến 9,1% so với cùng kỳ.

Vinamilk cho biết, đợt bùng phát dịch Covid-19 thứ 2 vào cuối tháng 7/2020 đã có tác động đến hoạt động bán hàng song tình hình đã được cải thiện trong tháng 9/2020. Phần lớn các ngành hàng chủ lực đều ghi nhận tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2019 nhờ chiến lược tiếp thị phù hợp và ra mắt sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng tăng đề kháng của người tiêu dùng, tiêu biểu như: Sữa tươi Vinamilk và Sữa bột trẻ em Grow Plus có chứa tổ yến.

Ngoài ra, Vinamilk bắt đầu hợp nhất kết quả GTNFoods từ đầu năm nay. Mảng kinh doanh sữa của GTN là Công ty Cổ phần Sữa Mộc Châu (MCM) đạt mức tăng trưởng doanh thu 13,7% sau khi áp dụng các chính sách mở rộng và hỗ trợ nhà phân phối, khách hàng với giá bán hợp lý.

Đối với thị trường nước ngoài, hoạt động xuất khẩu của Vinamilk đạt mức tăng trưởng ấn tượng 19,5% so với cùng kỳ năm 2019, chiếm tỷ trọng 10% trong doanh thu thuần hợp nhất với 1.576 tỷ đồng nhờ chiến lược hợp tác chặt chẽ với đối tác kinh doanh quốc tế tại thị trường nước ngoài, họ trở thành "cánh tay nối dài" giúp Vinamilk duy trì được sự hiện diện của thương hiệu trên thị trường quốc tế dù chuỗi cung ứng toàn cầu bị ảnh hưởng lớn. Ngoài ra, doanh thu của Angkor Milk - công ty con của Vinamilk tại Cam-puchia - tiếp tục tăng trưởng trên 20% so với cùng kỳ năm 2019.

Vinamilk là 1 trong 30 DN nộp thuế lớn nhất trong giai đoạn 1990-2020. Tổng số thuế Vinamilk đã nộp trong giai đoạn 1990-2019 là gần 42.000 tỷ đồng và dự kiến sẽ nộp thuế hơn 5.200 tỷ đồng trong năm 2020.

Lũy kế 9 tháng năm 2020, Vinamilk đạt 45.211 tỷ đồng doanh thu thuần, tăng 7,4% so với cùng kỳ năm 2019. Riêng MCM đạt 2.142 tỷ đồng doanh thu thuần, tăng 9,8% so với cùng kỳ năm 2019. Doanh thu thuần xuất khẩu của Vinamilk đạt 4.027 tỷ đồng, tăng 11,8% so với cùng kỳ năm 2019; doanh thu thuần các chi nhánh nước ngoài đạt 2.465 tỷ đồng.

Biên lợi nhuận gộp hợp nhất quý III/2020 của Vinamilk đạt ngưỡng 46,7%, tăng 30 điểm cơ bản so với trung bình 6 tháng đầu năm. Đồng thời, biên lợi nhuận gộp của MCM cải thiện đáng kể từ ngưỡng 19,4% cùng kỳ lên 34,6% nhờ các biện pháp tối ưu hóa vận hành giúp tiết kiệm chi phí.

Năm 2020, Vinamilk đặt kế hoạch 59.600 tỷ đồng doanh thu và 10.690 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế. Với kết quả đạt được 9 tháng năm 2020, Vinamilk đã hoàn thành 76% kế hoạch doanh thu và 84% kế hoạch lợi nhuận sau thuế của cả năm 2020. Nhờ tình hình kinh doanh khởi sắc, ngày 30/9/2020, cổ phiếu Vinamilk đóng cửa ở mức giá 108.900 đồng, tương ứng hệ số P/E 12 tháng gần nhất ở mức 20,2x (Vinamilk ước tính). Tại mức giá này, cổ phiếu Vinamilk đã ghi nhận mức tăng 14% tính từ đầu năm so với mức giảm 6,4% của VNIndex.■

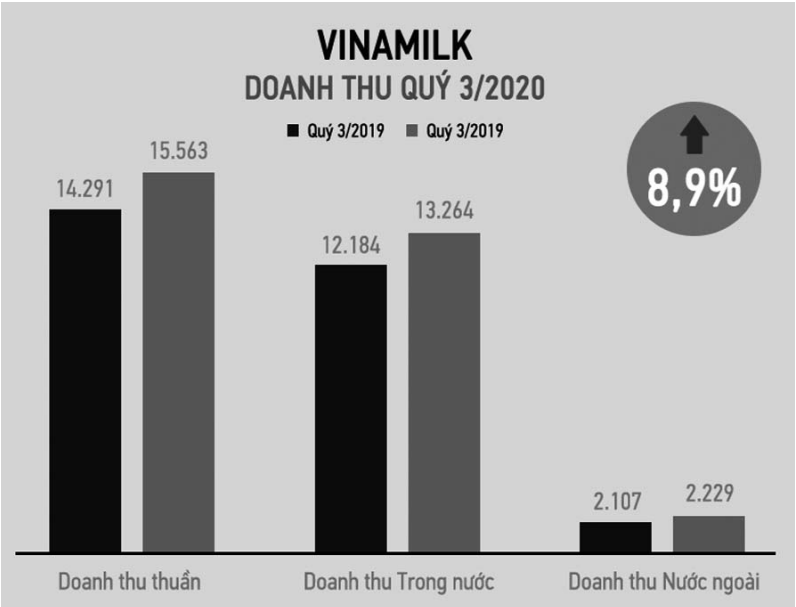

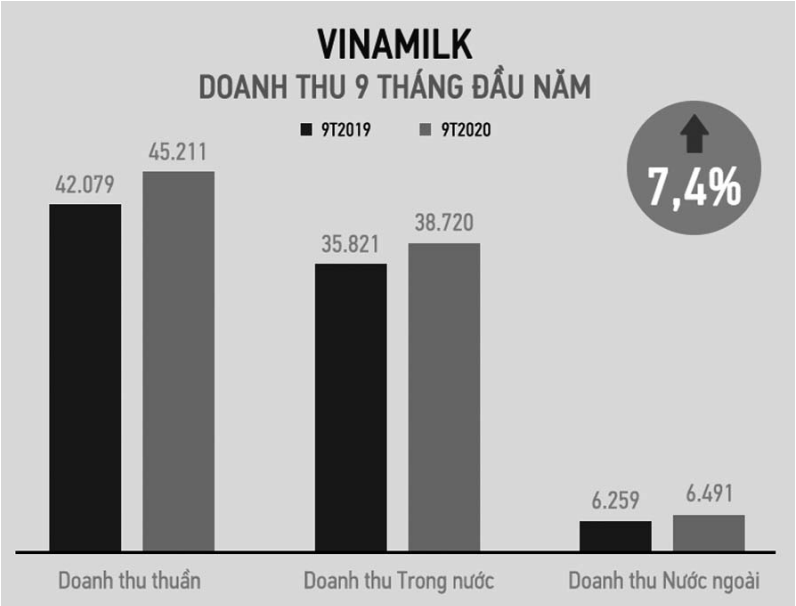

Nỗ lực vượt khó Covid-19, kết quả doanh thu quý III/2020 và 9 tháng năm 2020 của Vinamilk tăng trưởng ổn định so với cùng kỳ năm 2019

Nâng cao năng lực... *(Tiếp theo trang 2)*

các đối tượng khác cần bồi dưỡng, bổ trợ kiến thức và kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ kiểm toán.

Theo kế hoạch, Lớp Bồi dưỡng diễn ra từ ngày 16/11/2020 đến 08/01/2021, với 2 hợp phần: Hợp phần I - Khối kiến thức cơ sở chuyên môn: quản lý NSNN, thuế và quản lý thuế, quản lý các quỹ tài chính công ngoài NSNN, quản lý đầu tư công. Hợp phần II - Kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ kiểm toán: kiểm toán tài chính và kiểm toán tuân thủ, kiểm toán hoạt động, kiểm toán trong môi trường công nghệ thông tin, lập kế hoạch kiểm toán chi tiết của tổ kiểm toán, lập biên bản kiểm toán của tổ kiểm toán và kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán, kỹ năng làm việc của KTV.■

THÙY LÊ

Tin tức

Việt Nam - Bungari: 70 năm hợp tác hữu nghị và phát triển

Thông tấn xã Việt Nam (TTXVN), Hãng Thông tấn Bungari (BTA) và Đại sứ quán Bungari tại Việt Nam vừa phối hợp tổ chức Triển lãm ảnh "Việt Nam - Bungari: 70 năm hữu nghị và phát triển" tại Trung tâm Thông tấn quốc gia (Hà Nội) nhân dịp kỷ niệm 70 năm thiết lập quan hệ ngoại giao giữa hai nước (1950-2020). Triển lãm gồm 70 bức ảnh tiêu biểu, được lựa chọn từ kho tư liệu ảnh của TTXVN và BTA, thể hiện chân thực, sống động bề dày lịch sử, sự phát triển quan hệ hữu nghị, hợp tác lâu đời giữa hai nước. Nổi bật trong Triển lãm là các bức ảnh quý về chuyến thăm hữu nghị chính thức Bungari của Chủ tịch Hồ Chí Minh vào tháng 8/1957, đặt dấu mốc quan trọng trong lịch sử giữa hai nước.■ **YẾN NHI**

Chính thức ra mắt ứng dụng "VssID - Bảo hiểm xã hội số"

Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam vừa tổ chức công bố ứng dụng "VssID - Bảo hiểm xã hội số" trên nền tảng thiết bị di động. Ứng dụng cung cấp các chức năng, tiện ích cơ bản nhất, như: theo dõi quá trình tham gia, lịch sử thụ hưởng các chế độ, chính sách BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT); tra cứu các thông tin về mã số BHXH, cơ quan BHXH; các cơ sở khám, chữa bệnh BHYT trên toàn quốc và các điểm thu, đại lý thu… Việc triển khai ứng dụng VssID là một bước đi quan trọng để BHXH Việt Nam thực hiện mục tiêu và nhiệm vụ xây dựng thẻ BHYT và sổ BHXH điện tử. Thời gian tới, ngành sẽ tiếp tục nghiên cứu và triển khai tích hợp các dịch vụ công, tiện ích thanh toán trực tuyến dành cho cá nhân trên ứng dụng, tạo thuận lợi cho người dân thực hiện các giao dịch với cơ quan BHXH.■ **ĐĂNG KHOA**

Nhiều hoạt động kỷ niệm ngày mất Danh nhân Chu Văn An

Sở Văn hoá và Thể thao Hà Nội tổ chức nhiều hoạt động kỷ niệm 650 năm ngày mất Danh nhân Chu Văn An (1370-2020), góp phần để nhân dân Thủ đô và nhân dân cả nước, nhất là thế hệ trẻ, tri ân, tôn vinh người Thầy giáo tiêu biểu của Việt Nam. Các hoạt động kỷ niệm gắn với tuyên truyền về cuộc đời, sự nghiệp, nêu bật những cống hiến to lớn về lý tưởng giáo dục của Thầy giáo Chu Văn An đối với sự nghiệp giáo dục của dân tộc cũng như tầm ảnh hưởng đến ngày nay. Chuỗi sự kiện diễn ra từ tháng 6 đến tháng 11/2020, cao điểm tập trung từ ngày 14 - 20/11.■ **T.LÂM**

Vinh danh 63 giáo viên tiêu biểu người dân tộc thiểu số

Tối 17/11, tại Hà Nội, T.Ư Hội Liên hiệp thanh niên (LHTN) Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban Dân tộc phối hợp tổ chức Chương trình "Chia sẻ cùng thầy cô" năm 2020.

Chương trình "Chia sẻ cùng thầy cô" năm 2020 được phát động vào giữa tháng 8 vừa qua, nhằm vinh danh các giáo viên người dân tộc thiểu số trực tiếp dạy học tại vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, có thành tích tiêu biểu trong công tác. Từ 82 hồ sơ đề cử từ các tỉnh, thành phố, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan thông tấn, báo chí, Ban Tổ chức đã lựa chọn 63 thầy, cô giáo tiêu biểu thuộc 26 dân tộc thiểu số để tuyên dương tại Chương trình. Sau 5 năm triển khai, Chương trình đã tuyên dương 277 nhà giáo tiêu biểu trên các mặt công tác.■ **Đ.KHOA**

Ra mắt sách "Nghề vương bụi phấn" tri ân thầy, cô

Nhân Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, Nhà xuất bản Văn học vừa giới thiệu cuốn sách "Nghề vương bụi phấn" của tác giả Nguyễn Huy Du, gồm những câu chuyện về tình thầy trò với văn phong mộc mạc, giản dị nhưng lôi cuốn. Cùng với hoạt động xuất bản, ra mắt sách, tác giả dành toàn bộ nguồn tiền thu về từ cuốn sách hỗ trợ cho hoạt động "Tủ sách thiện nguyện Lá bồ đề" trong Chương trình "Đưa chữ lên non trong kỷ nguyên số 4.0" do mạng xã hội dayhoc.net.vn khởi xướng, nhằm chung tay chia sẻ với những trẻ em hiếu học và các thầy cô giáo vùng sâu, vùng xa còn nhiều khó khăn.■ **N.HỒNG**

Cần quy định phù hợp về công tác phòng ngừa ma túy

❒ **N.HỒNG**

Nhấn mạnh quan điểm phòng ngừa ma túy là chính, chống ma túy là trách nhiệm của toàn xã hội, đầu tư cho công tác phòng, chống ma túy là đầu tư cho sự phát triển bền vững của đất nước, các đại biểu Quốc hội đề nghị, Dự thảo Luật Phòng, chống ma túy (sửa đổi) cần có quy định cụ thể về công tác phòng ngừa, đồng thời có chính sách huy động nguồn lực cho công tác phòng, chống ma túy một cách khả thi, hiệu quả.

Đại biểu Nguyễn Thị Lệ Thủy (Bến Tre) góp ý vào Dự thảo Luật Ảnh: quochoi.vn

Chú trọng phòng hơn chống

Góp ý vào Dự thảo Luật, nhiều đại biểu Quốc hội có chung nhận xét, tên luật là Luật Phòng, chống ma túy song nội dung quy định về công tác phòng ngừa còn mờ nhạt, chung chung, thiếu rõ ràng. Theo Đại biểu Nguyễn Thị Lệ Thủy (Bến Tre), Dự thảo Luật không có chương nào về phòng ngừa ma túy mà chỉ tập trung phần "ngọn" mà chưa giải quyết được phần "gốc". Đại biểu đề nghị bổ sung một chương về phòng ngừa ma túy, trong đó quy định về nội dung, giải pháp, trách nhiệm và sự phối hợp của các cơ quan trong phòng ngừa đối với người chưa sử dụng, người đã sử dụng và người tái sử dụng… Cần phòng ngừa đối với các hoạt động hợp pháp về ma túy và cuối cùng mới là phòng ngừa tội phạm về ma túy. Bên cạnh đó, Đại biểu cũng đề nghị bổ sung cơ quan chuyên trách về phòng, chống ma túy chứ không giới hạn ở phòng, chống tội phạm về ma túy.

Đồng quan điểm, Đại biểu Phan Thị Mỹ Dung (Long An) nêu rõ, phòng là phòng cho thanh, thiếu niên, người dân không có cơ hội, không có điều kiện tiếp xúc, tiếp cận với ma túy. Nếu lỡ có tiếp cận, tiếp xúc, bị lôi kéo, xúi giục, sử dụng ma túy thì cũng đủ đề kháng để nói không với ma túy. Phòng là ngăn chặn người sử dụng ma túy trở thành người nghiện ma túy; người đã cai nghiện thì không bị tái nghiện… Tuy nhiên, Đại biểu đánh giá, quy định về phòng ma túy của Dự thảo Luật rất mờ nhạt, với những quy định chung chung, chủ yếu là lồng ghép vào quy định trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức, đơn vị và chỉ mang tính vận động, kêu gọi, chưa đủ rõ ràng, hiệu quả. Theo Đại biểu, số lượng người nghiện ma túy ngày càng tăng cao, năm sau cao hơn năm trước và trẻ hóa rõ rệt là minh chứng cho thấy thời gian qua, công tác phòng ngừa thiếu hiệu quả, chưa đủ mạnh, đủ sâu, đủ rộng. Bởi nếu chỉ hô hào, vận động, khuyến khích, mong muốn mà không có một cơ chế cụ thể thì các quy định này có thể làm hoặc không làm. "Tôi đề xuất, Dự thảo lần này cần bố trí một chương riêng cho công tác phòng ngừa ma túy; quy định cụ thể, rõ ràng, trách nhiệm của cơ quan nhà nước, chính quyền cơ sở, của tổ chức, nhà trường, gia đình. Quy định rõ đâu là trách nhiệm phải làm với chế tài kèm theo và đâu là vận động tham gia phối hợp" - Đại biểu Phan Thị Mỹ Dung nói.

Các đại biểu: Nguyễn Thị Mai Hoa (Đồng Tháp), Đỗ Ngọc Thịnh (Khánh Hòa) và nhiều đại biểu khác cũng đề nghị Ban Soạn thảo cần làm rõ, sâu sắc và cụ thể hơn các quy định về phòng ma túy. "Phòng là quan trọng, phòng là hiệu quả, nhưng để làm được cũng cần có quy định về nội dung phòng, rồi phải có người làm, có cơ quan chịu trách nhiệm và đặc biệt phải có tài chính để thực hiện" - Đại biểu Nguyễn Anh Trí (Hà Nội) nêu vấn đề.

Khuyến khích xã hội hóa trong hoạt động phòng, chống ma túy

Chỉ rõ thực trạng công tác phòng, chống ma túy ngày càng diễn biến phức tạp, trong khi nguồn lực đầu tư từ ngân sách chưa đảm bảo, thiếu cơ sở vật chất, thiếu nhân lực và hạn chế về chuyên môn, các đại biểu Quốc hội đề nghị, bên cạnh việc đầu tư nguồn lực nhà nước cho công tác phòng, chống ma túy, cần có các chính sách xã hội hóa, thu hút đầu tư vào hoạt động này.

Các đại biểu: Nguyễn Thị Lệ Thủy, Phan Thị Mỹ Dung đề nghị, Dự thảo Luật cần bổ sung quy định về chính sách xã hội hóa, thu hút đầu tư vào hoạt động phòng ngừa và điều trị nghiện, nhằm khuyến khích xã hội hóa trong phòng, chống ma túy. Đồng thời, rà soát, bổ sung vào pháp luật liên quan về thuế, đất đai, vay vốn đầu tư, đào tạo lao động… để đảm bảo sự thống nhất pháp luật và tính khả thi của chính sách. Nhà nước cũng cần ưu tiên đầu tư cho hoạt động nghiên cứu khoa học trong phòng, chống ma túy; ưu tiên đào tạo và đãi ngộ xứng đáng đối với lực lượng tham gia phòng, chống ma túy; cũng như đa dạng hóa các hình thức cai nghiện ma túy để người nghiện được lựa chọn hình thức cai nghiện phù hợp.

Đại biểu Dương Tấn Quân (Bà Rịa - Vũng Tàu) đề nghị, Dự thảo Luật cần bổ sung quy định Nhà nước có chính sách ưu tiên nguồn lực cho công tác phòng, chống ma túy ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới. Đây là những vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, địa hình cách trở và đa số là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống nên rất khó khăn cho công tác vận động, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về phòng, chống ma túy. Đây cũng là những vùng có hoạt động buôn bán ma túy xuyên biên giới rất phức tạp và là nguồn cung ma túy cho những vùng khác, do vậy cần phải có những chính sách ưu tiên hơn về nguồn lực.

Liên quan đến quy định về cai nghiện ma túy đối với người từ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi, các đại biểu Quốc hội cơ bản nhất trí với Dự thảo Luật. Tuy nhiên, các đại biểu đề nghị bổ sung quy định cụ thể về ưu tiên hỗ trợ kinh phí và điều kiện cơ sở vật chất cho đối tượng này. Cần có những cơ sở cai nghiện bắt buộc dành riêng cho người từ 12 đến dưới 18 tuổi, có sự đầu tư bài bản, quy trình hoạt động khép kín và chuyên nghiệp, đảm bảo các em được chăm sóc, cai nghiện và được học văn hóa...■

Tin vắn

- Ngày 17/11, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Ban Thư ký ASEAN và Cao ủy Liên Hợp Quốc về người tị nạn tổ chức Lễ ra mắt Báo cáo khu vực "Thúc đẩy hòa nhập bền vững của Cộng đồng ASEAN thông qua việc đảm bảo địa vị pháp lý của phụ nữ và trẻ em ASEAN".

- Bộ Giáo dục và Đào tạo, Công đoàn Giáo dục Việt Nam vừa phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam tổ chức Chương trình tôn vinh, tri ân các nhà giáo với chủ đề "Hạnh phúc".

- Mới đây, Tổng cục Du lịch kết hợp với Ban Tổ chức Hoa hậu Hoàn vũ Việt Nam tổ chức Chương trình truyền hình du lịch thực tế 4.0 "Đi Việt Nam Đi" để thúc đẩy du lịch nội địa.

- Vừa qua, Giải Bơi chải thuyền rồng Hà Nội mở rộng năm 2020 đã diễn ra tại Hồ Tây (Hà Nội).

- Chương trình nghệ thuật thiện nguyện "Miền Trung trong tôi" vừa được Hội Nghệ sĩ múa Việt Nam tổ chức tại Hà Nội nhằm ủng hộ đồng bào miền Trung khắc phục thiên tai.■ **THANH XUYÊN**

ĐÀO TẠO TRỰC TUYẾN:

Cần sự đầu tư bài bản để đảm bảo chất lượng

❒ LÊ HÒA

Những năm gần đây, hình thức đào tạo trực tuyến đã được một số trường đại học ở Việt Nam triển khai với quy mô ngày càng tăng về số lượng, nâng cao về chất lượng. Tuy vậy, thực tiễn cho thấy, hoạt động đào tạo trực tuyến vẫn còn nhiều khiếm khuyết, cần phải có sự đầu tư bài bản và một giải pháp tổng thể.

Nhiều cơ hội nhưng cũng lắm thách thức

Theo nhận định của các chuyên gia trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo trực tuyến đã và đang đem cơ hội mở rộng tri thức tới đại đa số học viên với chi phí thấp, hiệu quả cao. Hình thức này cho phép hoạt động đào tạo diễn ra ở mọi lúc, mọi nơi, truyền đạt kiến thức theo yêu cầu, thông tin được đáp ứng nhanh chóng; học viên có thể truy cập các khoá học ở bất kỳ nơi đâu có kết nối internet. Kết quả nghiên cứu cho thấy, đào tạo trực tuyến giúp giảm khoảng 60% chi phí (đi lại, thuê địa điểm…); giảm thời gian đào tạo từ 20 - 40% so với phương pháp giảng dạy truyền thống nhờ hạn chế sự phân tán và thời gian đi lại. Đồng thời, học viên có thể chọn lựa những khoá học có sự chỉ dẫn trực tuyến của giảng viên hoặc khoá học tự tương tác, tự điều chỉnh tốc độ học theo khả năng và có thể nâng cao kiến thức thông qua những thư viện trực tuyến.

Tuy vậy, thực tiễn hoạt động đào tạo trực tuyến thời gian qua cho thấy rõ một số hạn chế như: điều kiện về tổ chức, con người, phương pháp giáo dục, hạ tầng công nghệ… Bên cạnh đó, về phương pháp cũng như tư duy của giáo viên và học sinh, sinh viên chưa sẵn sàng cho sự chuyển đổi sang học tập trực tuyến. Đặc biệt, các hướng dẫn về đào tạo trực tuyến còn khá mơ hồ, chưa căn cứ vào các tiêu chuẩn thông dụng của quốc tế. Hơn nữa, hệ thống quản lý giáo dục chưa theo kịp sự phát triển; công tác kiểm tra, đánh giá, giám sát chưa phù hợp phương thức dạy học mới; tiến độ học tập chưa phù hợp và cách quản lý vẫn mang nặng tính chất của dạy học trực tiếp.

Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Hà Nội Trương Tiến Tùng cho rằng, việc thực hiện hình thức đào tạo này vẫn còn nhiều khó khăn, bất cập. "Người học từ tiếp cận thuyết giảng thì nay đổi sang tự học theo định hướng của người dạy với tài nguyên số ngày một tăng. Người dạy cũng phải thay đổi từ thuyết giảng giáp mặt sang cung cấp các nội dung số cho người học và hướng dẫn họ tìm kiếm tài nguyên số phục vụ cho quá trình học tập. Bởi vậy, trong tương lai, đào tạo trực tuyến sẽ là cơ hội nhưng cũng là thách thức của nền giáo dục nước nhà" - ông Tùng nhận định.

Đảm bảo kỹ năng, cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu

Để đào tạo trực tuyến trở thành một hình thức học tập thường xuyên trong tương lai, các cơ sở giáo dục cần phải coi hình thức đào tạo này là vấn đề chiến lược, mang lại lợi ích lâu dài, được đầu tư bài bản, thấu đáo. Theo PGS,TS. Phạm Đức Quang - Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, đào tạo trực tuyến muốn đạt chất lượng, hiệu quả thì cần đảm bảo cơ sở vật chất và điều kiện cho hệ sinh thái đào tạo trực tuyến. Trong đó, áp dụng các nền tảng công nghệ hiện đại như: nền tảng cloud (điện toán đám mây) giúp dễ dàng cung cấp sản phẩm theo hướng phần mềm như một dịch vụ cho khách hàng; ứng dụng công nghệ AI (trí tuệ nhân tạo), VR (thực tế ảo)/AR (thực tế tăng cường) nhằm triển khai được các phòng thí nghiệm vật lý và hóa học an toàn hơn so với các phòng thí nghiệm truyền thống; ứng dụng Big Data (dữ liệu lớn) nhằm dự báo và dự đoán trong các bài toán quản lý giáo dục; ứng dụng IoT (internet vạn vật) nhằm cho phép điểm danh và tự động nhắn tin về cho phụ huynh khi con em không đến trường hay đến muộn, cho phép học sinh tương tác trực tiếp với sách điện tử qua bút điện tử và thầy/cô tương tác với học sinh thông qua bảng tương tác, cảm ứng và máy tính bảng; ứng dụng công nghệ blockchain (chuỗi khối) trong việc quản lý và cấp phát văn bằng.

Giáo viên dạy học qua truyền hình — *Ảnh tư liệu*

Bên cạnh đó, để đào tạo trực tuyến trở thành một hình thức học chính thức, ngang hàng với học trực tiếp, cũng như hỗ trợ cho học trực tiếp, nhiều ý kiến đề xuất, cần đặt ra những yêu cầu kỹ thuật, chất lượng cho nội dung đào tạo trực tuyến. Trong đó, về kỹ thuật, cần đảm bảo cơ sở vật chất hạ tầng thiết bị, đường truyền internet, phần mềm học tập được trang bị, hỗ trợ đầy đủ, ổn định. Về chuyên môn, cần tập huấn cho giáo viên về dạy học phân hóa trong thiết kế nội dung; tương thích các phần mềm dạy học; cung cấp, khai thác và tích hợp với tài nguyên trên mạng internet một cách hợp lý. Trong quản lý, cần có phần mềm quản lý hệ thống tích hợp với phần mềm môn học để có thể đánh giá quá trình học tập, quản lý giảng dạy giúp việc học có thể được triển khai ở nhiều cấp độ: học với máy, học có hướng dẫn của giáo viên, học trong xã hội học tập. Bởi, chỉ khi có sự chuẩn bị tốt, nội dung dạy học đạt yêu cầu thì đào tạo trực tuyến mới đảm bảo chất lượng, hiệu quả học tập; đồng thời đó là điều kiện để xác thực, chính thức hóa việc học tập này. Ngoài ra, các cơ quan quản lý giáo dục có thể tham khảo một số bộ tiêu chuẩn, khung tham chiếu đánh giá đào tạo trực tuyến thành công trên thế giới để chọn lọc và từng bước bổ sung cho bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng đào tạo trực tuyến phù hợp với bối cảnh Việt Nam.■

THÔNG TIN - QUẢNG CÁO

Xi măng Long Sơn đi vào hoàn thiện dây chuyền 3, khẳng định vị thế và chất lượng

Trong những tháng cuối năm 2020, không khí lao động sản xuất tại dự án dây chuyền 3 Nhà máy Xi măng Long Sơn đang hết sức sôi động. Nhà thầu thi công đang tập trung cao độ thực hiện thi công, lắp đặt các thiết bị để đưa vào hoạt động cuối tháng 12 này.

Được biết, dây chuyền 3 Nhà máy Xi măng Long Sơn, có tổng vốn đầu tư khoảng 4.000 tỷ đồng, được triển khai xây dựng từ tháng 10 năm 2019 với công nghệ, thiết bị tiên tiến, hiện đại nhất trên thế giới hiện nay. Ông Trương Văn Lợi, Trưởng Ban Quản lý dự án dây chuyền 3 Nhà máy Xi măng Long Sơn, cho biết: Năm 2020, dịch bệnh COVID-19 xảy ra đã ảnh hưởng đến quá trình thi công dự án. Tuy nhiên, với nhiều giải pháp linh hoạt, nên tiến độ xây dựng vẫn bảo đảm theo kế hoạch, dự kiến ngày 18 tháng 12 năm 2020 sẽ đưa vào hoạt động. Dây chuyền 3 của Nhà máy Xi măng Long Sơn đi vào hoạt động sẽ nâng tổng công suất lên 10,5 triệu tấn/năm.

Để đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất xi măng, Công ty Xi măng Long Sơn đã lựa chọn dây chuyền thiết bị, công nghệ của các hãng nổi tiếng ở các nước trên thế giới, như: Cộng hòa Liên bang Đức, Nhật Bản, Thụy Sĩ... Phòng điều khiển trung tâm điều hành toàn bộ nhà máy, từ nguyên liệu đầu vào, số lượng và chất lượng của sản phẩm, xuất sản phẩm lên xe theo yêu cầu của bộ phận bán hàng nhằm tạo thuận lợi nhất cho khách hàng. Các sản phẩm của Công ty Xi măng Long Sơn được kiểm soát chính xác bằng công nghệ thông tin và được kiểm tra thực nghiệm trước khi xuất xưởng nhằm mang đến cho khách hàng những sản phẩm tốt nhất về chất lượng và là yếu tố quan trọng hàng đầu, quyết định đến chiến lược phát triển của doanh nghiệp.

Sản phẩm xi măng của nhà máy được thiết kế đạt tiêu chuẩn của Việt Nam và các tiêu chuẩn quốc tế, tiết kiệm xi măng trong sử dụng. Quá trình sản xuất, nhà máy luôn quan tâm nhằm bảo đảm môi trường sản xuất tốt nhất cho người lao động, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm trong nước và xuất khẩu. Thực tế sản phẩm xi măng Long Sơn đã và đang được khách hàng đánh giá cao về chất lượng xây dựng các công trình.

Ông Jun Salvador, Giám đốc quản lý hệ thống chất lượng Nhà máy Xi măng Long Sơn, cho biết: Nhà máy được đầu tư xây dựng với công nghệ tiên tiến, hiện đại nhất trên thế giới hiện nay, điều hành bằng công nghệ thông tin nên bảo đảm độ chính xác, tin cậy cao, chất lượng sản phẩm luôn ổn định. Trong đó, phải kể đến việc nhà máy thực hiện nghiêm ngặt quản lý chất lượng nguyên liệu đầu vào, chất lượng sản phẩm đầu ra theo tiêu chuẩn Việt Nam và tiêu chuẩn quốc tế; thực hiện báo cáo chất lượng hàng giờ, đồng thời, nghiên cứu để nâng cao chất lượng nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của khách hàng. Nhà máy tập hợp những phản hồi từ khách hàng trong và ngoài nước để nghiên cứu nhằm cung cấp cho thị trường những sản phẩm đạt chất lượng cao nhất. Ngoài tiêu thụ trong nước, thời gian qua, nhà máy đã xuất sản phẩm xi măng đi một số nước ở châu Phi, châu Mỹ, châu Âu, Trung Quốc, Nga...với số lượng đơn hàng ngày càng lớn. Đó cũng chính là dấu hiệu đáng mừng cho Công ty Xi măng Long Sơn nói riêng và ngành công nghiệp Xi măng tại Việt Nam nói chung.■

Tin tức

Đẩy mạnh các hoạt động của INTOSAI

Vừa qua, cuộc họp Ban Điều hành Tổ chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao (INTOSAI) lần thứ 74 đã diễn ra dưới hình thức trực tuyến, thu hút 33 đoàn đại biểu từ các cơ quan kiểm toán tối cao. Lần đầu tiên, một cuộc họp trực tuyến được dịch đồng thời sang 6 ngôn ngữ. Bất chấp khoảng cách địa lý và múi giờ khác nhau, cuộc họp đã bàn thảo nhiều vấn đề nhằm đẩy mạnh các hoạt động của INTOSAI trong tình hình đại dịch Covid-19 và các kế hoạch sắp tới.■

(Theo INTOSAI)

Zimbabwe: Báo động an toàn khai thác mỏ

Mới đây, Cơ quan Giám sát an toàn nghề nghiệp (Bộ Khai thác mỏ) Zimbabwe đã hoàn thành một cuộc kiểm toán và chỉ ra rằng, 90% các mỏ đang được khai thác tại 6 tỉnh đã không đảm bảo an toàn cho công nhân, họ thậm chí không có quần áo bảo hộ lao động đầy đủ, không được kiểm tra bệnh bụi phổi định kỳ. Việc quản lý và sử dụng chất nổ tại hầm mỏ cũng không tuân thủ các quy định tiềm ẩm nhiều rủi ro nghiêm trọng.■

(Theo allafrica)

PwC - nhà tuyển dụng năng động

Hãng kiểm toán PwC tại Anh mới được vinh danh là nhà tuyển dụng hàng đầu Vương quốc Anh xét về thành tích giúp người lao động và DN toàn xã hội ngày càng linh hoạt, năng động trong môi trường công sở. Để đạt được thành tích này, PwC đã áp dụng các biện pháp như: tạo điều kiện tối đa giúp mọi người thuộc mọi thành phần có cơ hội làm việc tại Hãng, hợp tác với nhiều trường học, tạo cơ hội việc làm cho sinh viên... Grant Thornton đứng ở vị trí thứ hai và KPMG đứng thứ ba trong danh sách này.■ *(Theo PwC)*

Tin vắn

▸▸▸ Ngày 17/11, cuộc họp của Tiểu ban Kiểm toán tài chính và kế toán của Tổ chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao đã diễn ra theo hình thức trực tuyến, nối tiếp cuộc họp diễn ra ngày 22/9.■

(Theo INTOSAI)

▸▸▸ Hội đồng Báo cáo tài chính Anh mới đưa ra lời kêu gọi giám đốc điều hành, giám đốc tài chính các DN, tổ chức, chủ tịch các ủy ban kiểm toán cần có chiến lược hoàn thành kế hoạch và báo cáo cuối năm đúng tiến độ, đạt chất lượng.■

(Theo FRC)

YẾN NHI

NEW ZEALAND:

Lực lượng cảnh sát thiếu minh bạch trong mua sắm, quản lý tài sản

❒ THANH XUYÊN

Mới đây, tờ nhật báo New Zealand Herald đã đăng tải thông tin và nhấn mạnh rằng, một cuộc kiểm toán vừa được hoàn thành đã lên án lực lượng cảnh sát New Zealand hiện đang sở hữu hàng chục công cụ công nghệ thông tin mới một cách mờ ám. Công tác quản lý, sử dụng những công cụ này rất tùy tiện và không được báo cáo công khai.

Nhiều công cụ công nghệ thông tin bị sử dụng tùy tiện *Ảnh: nzherald.co.nz*

Lỏng lẻo trong giám sát

Cuộc kiểm toán kho công cụ kỹ thuật số của lực lượng cảnh sát được thực hiện từ giữa năm 2020 sau khi có thông tin cho biết, lực lượng cảnh sát đã thử nghiệm một công cụ tìm kiếm sử dụng công nghệ Clearview AI mà không báo cho Chính phủ để bí mật lấy dữ liệu sinh trắc học của nhiều người từ các tài khoản cá nhân trên mạng xã hội. Công nghệ này do một công ty tại Hoa Kỳ cung cấp, hiện vẫn đang gây nhiều tranh cãi.

New Zealand Herald đưa tin, trong kho công cụ công nghệ thông tin, nhiều công cụ mới được lực lượng cảnh sát mua để bổ sung vào hệ thống các công cụ kỹ thuật số nhằm tăng cường việc áp dụng các công nghệ hiện đại hỗ trợ công tác hành chính, hỗ trợ đắc lực quá trình điều tra và phát hiện tội phạm.

Tuy nhiên, nhiều công cụ trong số đó đã được sử dụng trong một thời gian dài nhưng vẫn không được báo cáo về tình hình sử dụng, về hiệu quả hoạt động. Nhiều cá nhân có thể tùy tiện sử dụng các công cụ mới cũng như dùng những thông tin, hình ảnh thu được vào những mục đích khác nhau, không được giám sát chặt chẽ. Đặc biệt, những công cụ công nghệ thông tin đều rất hiện đại, đắt giá, đáng chú ý như máy bay không người lái được điều khiển từ xa - một công cụ rất hữu ích trong các cuộc điều tra bởi chúng có thể giám sát, chụp và gửi những hình ảnh trực tiếp về phòng điều khiển, giúp phát hiện nghi phạm nhanh chóng, giúp bổ sung những hình ảnh, dữ liệu mà con người hay hệ thống camera an ninh khó có thể cung cấp được trong trường hợp camera được lắp đặt ở những góc khuất.

Một số công nghệ mới khác phải kể đến là: công cụ Cellebrite với chức năng tìm kiếm, khai thác thông tin trong điện thoại, các thiết bị di động và trích xuất hình ảnh phục vụ công tác nhận dạng khuôn mặt, điều tra số; BriefCam - công nghệ xử lý hình ảnh giúp xem lại video nhanh và đưa về hình ảnh gốc chỉ trong một lần nhấp chuột, trung bình với đoạn video kéo dài một giờ, việc xem lại có thể được giảm xuống còn một phút, với khả năng nhằm vào các khuôn mặt, chuyển động, sự kiện khả nghi...

Cần minh bạch trong công tác quản lý

Với những tính năng vô cùng hữu ích, không thể phủ nhận những công cụ mới trên rất cần thiết trong hoạt động chuyên môn của lực lượng cảnh sát. Song nhiều năm qua, việc quản lý và sử dụng các công nghệ mới không được sát sao, nhiều công cụ mới được phát hiện trong kho công cụ kỹ thuật số không có thông tin đầy đủ về tính năng, hướng dẫn, quy định bảo mật...

Theo báo cáo của New Zealand Herald, lực lượng cảnh sát đã cố gắng xóa bỏ các công cụ trong kho vũ khí kỹ thuật số không được quản lý, sử dụng chặt chẽ trước khi cuộc kiểm toán diễn ra nhưng không thành công.

Một số nhà cung cấp các phần mềm, công nghệ cao cho biết, lực lượng cảnh sát New Zealand đã đặt mua một số công cụ số. Tuy nhiên, đại diện lực lượng cảnh sát lại không thông báo với các kiểm toán viên về điều này mà chỉ cho biết, việc sử dụng các hệ thống máy bay không người lái được điều khiển từ xa... đã được chính thức đưa vào sử dụng từ ngày 12/6/2019, ngoài ra không cung cấp thêm thông tin nào.

Nếu công tác giám sát các công cụ tác nghiệp lỏng lẻo, yêu cầu truy cập vào hệ thống dữ liệu không được giám sát chặt chẽ, kho thông tin, hình ảnh bí mật có thể bị sử dụng sai mục đích hoặc bị lạm dụng. Vì vậy, lực lượng cảnh sát cần củng cố công tác quản lý, sử dụng các công cụ này để tăng hiệu quả, hạn chế tiêu cực và cần báo cáo minh bạch lên Chính phủ.■

(Theo rnz.co.nz và biometricupdate.com)

HOA KỲ:

Kiểm toán lên án sai phạm tại Ủy ban Dịch vụ tang lễ bang Arizona

Kết quả một cuộc kiểm toán mới đây của Văn phòng Tổng Kiểm toán bang Arizona đã chỉ trích những thiếu sót của Ủy ban Dịch vụ tang lễ bang Arizona. Đây là cơ quan có trách nhiệm cấp phép và giám sát hoạt động của các DN, các nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ tang lễ. Cơ quan này hiện đang quản lý khoảng 1.800 DN tại Arizona.

Văn phòng Tổng Kiểm toán chỉ ra rằng, Ủy ban đã không hoàn thành trách nhiệm, thậm chí lơ là trong quản lý hay cố tình làm ngơ trước những thiếu sót, sai phạm của các DN, công ty.

Một trong những phát hiện chính của Báo cáo kiểm toán là nhiều DN, công ty, nhà cung cấp đã nộp đơn xin được cấp phép dù không đảm bảo các yêu cầu bắt buộc và họ vẫn được cấp đăng ký kinh doanh trong các lĩnh vực trên. Sau đó, trong quá trình hoạt động, các DN này đã không thực hiện đúng các quy định, không chú trọng công tác bảo vệ môi trường, lơ là trong kiểm tra quá trình tổ chức tang lễ, đặc biệt là hoạt động hỏa táng...

Các kiểm toán viên đã xem xét 47 hồ sơ xin cấp phép của các cơ sở tang lễ, đơn vị hỏa táng, ướp xác và các công ty dịch vụ liên quan. Kết quả, có tới 44 hồ sơ trong số 47 trường hợp không đáp ứng được các quy định bắt buộc nhưng vẫn được cấp phép hoạt động. Do đó, công chúng đã phải sử dụng dịch vụ của những DN yếu kém và thiếu trách nhiệm.

Luật Tiểu bang quy định, Ủy ban Dịch vụ tang lễ phải kiểm tra các cơ sở tang lễ và lò hỏa táng ít nhất 5 năm một lần. Tuy nhiên, các kiểm toán viên đã xem xét 30 cuộc thanh tra của Ủy ban và phát hiện 5 DN không được thanh tra trong hơn 5 năm qua. Ban Lãnh đạo Ủy ban đã không thực hiện đúng trách nhiệm trong công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ sở dịch vụ tang lễ, không kiểm tra điều kiện làm việc của nhân viên theo định kỳ. Điều này gây ra những rủi ro đáng tiếc cho môi trường và sự an toàn của nhân viên.

Báo cáo đã đưa ra 24 khuyến nghị cần thiết cho Ủy ban để cải thiện những thiếu sót trên.■

(Theo kjzz.org)

TUỆ LÂM

KIỂM TOÁN KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Tổng biên tập: ĐỖ HỒNG CÔNG
Phó Tổng biên tập: MAI HẢI ĐƯỜNG

Trụ sở: 111 Trần Duy Hưng - Cầu Giấy - Hà Nội
Email: baokiemtoan@sav.gov.vn
Website: baokiemtoannhanuoc.vn, www.auditnews.vn
Điện thoại: Phòng Trị sự: (024) 6282 2100, Phòng Báo điện tử: 6276 7891
Phòng Thư ký toà soạn: 6282 2112, Phòng Phát hành - Quảng cáo: 6282 2201
Phòng Phóng viên: 6282 2202, Phòng Chuyên đề: 6282 2110; Fax: (024) 6282 2191

Tài khoản: Báo Kiểm toán - 2601 0000 056239
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Mỹ Đình
Giấy phép hoạt động báo chí in: Số 806/GP-BTTTT ngày 14/5/2012 của Bộ Thông tin và Truyền thông
Chế bản vi tính tại Tòa soạn
In tại Công ty TNHH MTV In Quân đội 1
Giá: 5.800đ

Hơn 1,2 tỷ đồng hỗ trợ người cận nghèo mua thẻ bảo hiểm y tế

BHXH tỉnh Phú Thọ cho biết, từ năm 2014, Dự án "Hỗ trợ y tế các tỉnh Đông Bắc Bộ và Đồng bằng sông Hồng" (Norred) được triển khai trên địa bàn tỉnh Phú Thọ nhằm hỗ trợ thực hiện các mục tiêu y tế quốc gia, đặc biệt là việc chống quá tải bệnh viện và chính sách BHYT toàn dân thông qua nâng cao năng lực cung ứng các dịch vụ y tế có chất lượng tại tuyến tỉnh và tuyến huyện. Theo quy định của Dự án, người cận nghèo có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Phú Thọ khi mua BHYT theo hộ gia đình sẽ được NSNN hỗ trợ 70%, Dự án hỗ trợ 20%, còn lại 10% do người cận nghèo tự đóng. Với lợi thế đó, 100% người thuộc hộ gia đình cận nghèo trên địa bàn tỉnh đã được chăm sóc sức khỏe từ nguồn Quỹ BHYT. Tuy nhiên, năm 2020, Dự án này chấm dứt, đồng nghĩa với việc hàng chục nghìn người thuộc nhóm đối tượng này phải tự đóng 20% kinh phí tham gia BHYT. Số tiền này tuy không lớn nhưng đối với hộ gia đình cận nghèo có từ 4 - 5 người, việc tham gia BHYT lại không hề đơn giản.

Trước tình hình đó, song song với việc tích cực vận động người dân chủ động tham gia BHYT để bảo vệ sức khỏe bản thân, tháng 02/2020, BHXH tỉnh Phú Thọ đã phát động quyên góp từ các chi bộ, đảng bộ thuộc Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh; các sở, ban, ngành thuộc Khối thi đua văn hóa - xã hội; các tổ chức, cá nhân trong và ngoài ngành nhằm hỗ trợ thẻ BHYT cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo trên địa bàn tỉnh.

Kết quả, đến nay, BHXH tỉnh đã huy động được hơn 1,2 tỷ đồng, trong đó, công chức, viên chức và người lao động thuộc các đơn vị trong hệ thống BHXH tỉnh ủng hộ được hơn 183 triệu đồng. Nhờ số tiền này, 100% hộ cận nghèo trên địa bàn Phú Thọ đã được cấp thẻ BHYT. Đơn cử, ngày 25/6/2020, BHXH tỉnh Phú Thọ đã tổ chức trao tặng 300 thẻ BHYT cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn huyện Thanh Thủy. Tiếp đó, nhân Ngày BHYT Việt Nam (01/7/2020), BHXH tỉnh cũng đã phối hợp với một số cơ quan liên quan đồng loạt tổ chức tặng thẻ BHYT cho hơn 1.800 người thuộc hộ gia đình cận nghèo có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn 10 huyện, thị xã…

PHÚ THỌ:

Hiệu quả từ việc quyên góp hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế

❒ BẢO TRÂN - KIM AN

Để người cận nghèo có cơ hội tham gia bảo hiểm y tế (BHYT), Bảo hiểm xã hội (BHXH) tỉnh Phú Thọ đã có sáng kiến tổ chức phát động quyên góp hỗ trợ mua thẻ BHYT cho người thuộc hộ cận nghèo trên địa bàn. Bằng cách làm này, đến nay, 100% đối tượng hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh đã có thẻ BHYT.

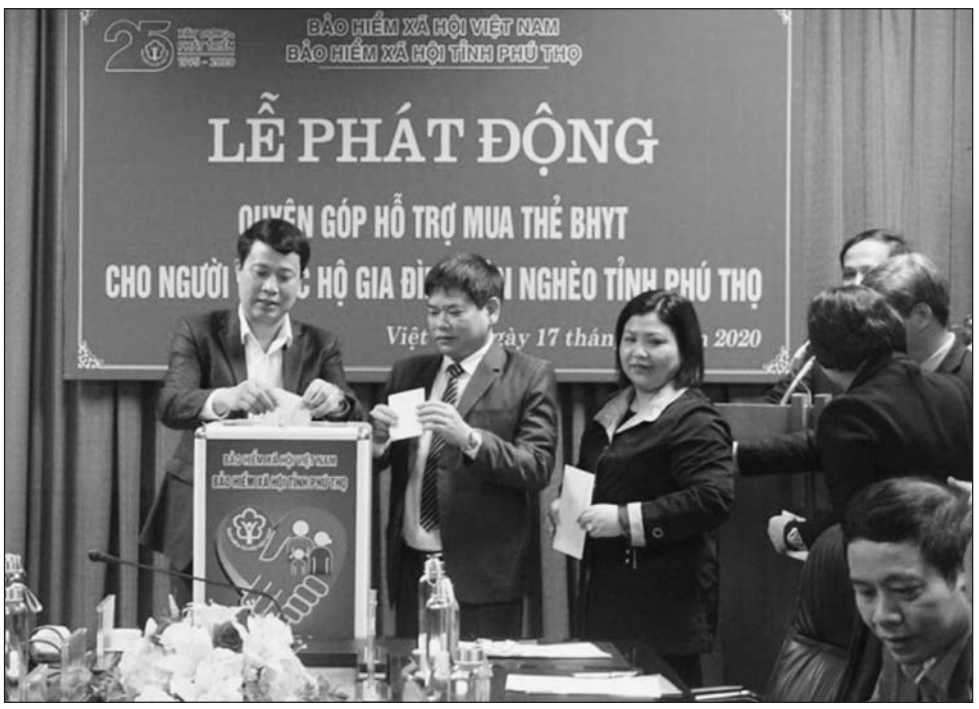

Các cán bộ, viên chức BHXH tỉnh Phú Thọ quyên góp hỗ trợ người cận nghèo mua thẻ BHYT

Hoạt động thể hiện tinh thần "tương thân, tương ái"

Đánh giá cao việc làm đầy ý nghĩa do BHXH tỉnh Phú Thọ phối hợp tổ chức, Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Phú Thọ Bùi Đình Thi cho rằng, việc phát động quyên góp hỗ trợ mua tặng thẻ BHYT cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo là hoạt động có ý nghĩa thiết thực, thể hiện tinh thần "tương thân, tương ái", đảm bảo an sinh xã hội cho người dân có hoàn cảnh khó khăn; thể hiện quyết tâm chính trị, tinh thần gương mẫu tiên phong của ngành BHXH trong việc cùng với các cấp, các ngành, tổ chức xã hội thực hiện mục tiêu BHYT toàn dân.

Theo Trưởng phòng Truyền thông và Phát triển đối tượng (BHXH tỉnh Phú Thọ) Nguyễn Hữu Sơn, việc quyên góp hỗ trợ mua thẻ BHYT cho người thuộc hộ cận nghèo đã tạo sự lan tỏa tích cực trong toàn xã hội và có ý nghĩa nhân văn sâu sắc, thiết thực trong thực hiện các chính sách an sinh xã hội của tỉnh cũng như trong công tác chăm sóc sức khỏe toàn dân. Toàn thể công chức, viên chức và người lao động thuộc BHXH tỉnh đã tích cực hưởng ứng cuộc vận động hỗ trợ BHYT cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo của tỉnh, coi việc quyên góp, ủng hộ là trách nhiệm và đã thành hoạt động thường xuyên hằng ngày, tạo sự lan tỏa trong các đơn vị, từng bước mở rộng đối tượng tham gia hưởng ứng. Sáng kiến này của BHXH tỉnh Phú Thọ được BHXH Việt Nam đánh giá cao và được cơ quan BHXH một số địa phương khác học tập triển khai.

Nhằm lan tỏa và nhân lên giá trị của mô hình này, đại diện BHXH tỉnh Phú Thọ cho biết, thời gian tới, BHXH tỉnh sẽ tiếp tục duy trì việc quyên góp tại các đơn vị thuộc BHXH tỉnh; đồng thời mở rộng triển khai việc vận động quyên góp đến tất cả các sở, ban, ngành, các hiệp hội, DN trên địa bàn tỉnh. "Cùng với việc hỗ trợ để mua thẻ BHYT, thời gian tới, cơ quan BHXH sẽ dùng số tiền quyên góp được để hỗ trợ những người có hoàn cảnh khó khăn tham gia BHXH tự nguyện" - đại diện BHXH tỉnh Phú Thọ khẳng định.■

Ngành bảo hiểm xã hội Việt Nam ba năm liên tiếp đứng đầu về ứng dụng công nghệ thông tin

Bộ Thông tin và Truyền thông (TT&TT) vừa công bố kết quả đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) của các Bộ, ngành, địa phương năm 2019. Theo Bảng xếp hạng, ngành bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam liên tiếp trong 3 năm (2017, 2018, 2019) giữ vị trí đứng đầu các cơ quan thuộc Chính phủ về lĩnh vực này.

Theo Bảng xếp hạng, chỉ số mức độ ứng dụng CNTT trung bình của cả 3 khối cơ quan gồm: Bộ; cơ quan thuộc Chính phủ; tỉnh, thành phố trực thuộc T.Ư trong năm 2019 tăng so với năm 2018. Trong đó, khối các cơ quan thuộc Chính phủ đã đạt 0,6 điểm trong năm 2019, tăng 0,05 điểm so với năm 2018. Các chỉ số thành phần gồm: hạ tầng kỹ thuật CNTT; ứng dụng CNTT; Trang/Cổng Thông tin điện tử; cơ chế, chính sách (trừ nhân lực cho ứng dụng CNTT) của các cơ quan thuộc Chính phủ đều tăng, trong đó chỉ số về hạ tầng kỹ thuật CNTT và ứng dụng CNTT tăng nhiều nhất. "Điều này chứng tỏ, trong năm 2019, các cơ quan thuộc Chính phủ đã chú trọng hơn trong việc đầu tư hạ tầng kỹ thuật và triển khai nhiều ứng dụng CNTT phục vụ phát triển Chính phủ điện tử" - Bộ TT&TT đánh giá.

Danh sách xếp hạng cho thấy, BHXH Việt Nam lần thứ ba liên tiếp được ghi nhận giữ vững vị trí đứng đầu trong khối các cơ quan thuộc Chính phủ về mức độ ứng dụng CNTT năm 2019, tăng 2 bậc so với năm 2018. Kết quả này đã góp phần ghi nhận cho những nỗ lực, thành tích của BHXH Việt Nam trong công tác đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào hoạt động nghiệp vụ của ngành, phục vụ ngày càng tốt hơn cho người dân và DN.

Trong những năm qua, công tác ứng dụng CNTT cũng như rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính luôn được ngành xác định là một trong những nhiệm vụ quan trọng, là điều kiện tiên quyết cho việc đổi mới phương thức hoạt động và hiện đại hóa toàn ngành, từng bước đáp ứng yêu cầu xây dựng Chính phủ điện tử trong thời kỳ Cách mạng công nghệ 4.0. Ngành đã tập trung nguồn lực, triển khai quyết liệt công tác ứng dụng CNTT và được người dân, tổ chức đánh giá cao, trong đó nổi bật là: triển khai hệ thống thu nộp, chi trả điện tử BHXH; hệ thống giao dịch điện tử cung cấp 18 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; ứng dụng, sử dụng trí tuệ nhân tạo (Chatbot) trong trả lời, giải đáp người dân, DN về chế độ, chính sách BHXH; xây dựng và triển khai Hệ thống Thông tin giám định bảo hiểm y tế (BHYT) kết nối liên thông với 100% cơ sở khám, chữa bệnh (KCB) BHYT trong phạm vi toàn quốc để thực hiện công tác quản lý KCB, giám định và thanh toán BHYT.

Với mục tiêu "Xây dựng ngành BHXH Việt Nam hiện đại, chuyên nghiệp, hướng tới sự hài lòng của người dân và DN", thời gian tới, BHXH Việt Nam tiếp tục nỗ lực triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp, đặc biệt đẩy mạnh ứng dụng CNTT cùng với các Bộ, ngành, địa phương xây dựng Chính phủ điện tử, cung cấp ngày càng nhiều các tiện ích, giúp giảm thời gian, chi phí, đem lại sự hài lòng cho các tổ chức và cá nhân khi tham gia giao dịch với cơ quan BHXH.■

BẢO TRÂN

Cả nước có trên 86,2 triệu người tham gia bảo hiểm y tế

Theo báo cáo của Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam, tính đến hết tháng 10/2020, cả nước có trên 15,67 triệu người tham gia BHXH (đạt 31,8% lực lượng lao động trong độ tuổi); có 891.494 người tham gia BHXH tự nguyện; trên 13,03 triệu người tham gia bảo hiểm thất nghiệp (đạt 26,5% lực lượng lao động trong độ tuổi); trên 86,2 triệu người tham gia bảo hiểm y tế (BHYT - đạt tỷ lệ bao phủ 89,6% dân số). So với cuối năm 2019, mặc dù số người tham gia BHXH tự nguyện, BHYT có tăng trưởng nhưng số người tham gia BHXH bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp lại giảm. Theo tính toán, từ nay đến cuối năm, để đạt được các chỉ tiêu đề ra trong năm 2020, toàn ngành cần phải phát triển thêm trên 1,565 triệu người tham gia BHXH; trên 1,256 triệu người tham gia bảo hiểm thất nghiệp. Riêng với BHYT, để đạt tỷ lệ bao phủ 90,7% dân số theo kế hoạch, cũng cần thu hút thêm trên 1,805 triệu người tham gia.■

KIM AN

Đẩy mạnh chuyển đổi phương thức chi ngân sách trong y tế

❒ NGUYỄN THÚY

Nghị quyết số 76/2014/QH13 của Quốc hội giao Chính phủ: "Đến năm 2020, hoàn thành việc chuyển chi thường xuyên từ NSNN trực tiếp cho cơ sở khám, chữa bệnh sang hỗ trợ người dân tham gia bảo hiểm y tế (BHYT) gắn với lộ trình tính đúng, tính đủ giá dịch vụ y tế". Việc thực hiện chủ trương này đã mang lại những kết quả tích cực trong việc đảm bảo quyền lợi của người bệnh và nâng cao tính tự chủ của các cơ sở y tế.

Ngân sách giảm chi thường xuyên cho các bệnh viện được chuyển sang hỗ trợ cho người dân tham gia BHYT *Ảnh: Đ.KHOA*

Theo báo cáo của Bộ Y tế, để thực hiện nhiệm vụ Quốc hội giao, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 16/2015/NĐ-CP, trong đó có quy định lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công đến năm 2020 tính đủ chi phí tiền lương, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý và chi phí khấu hao. Đến nay, Bộ Y tế đã phối hợp với Bộ Tài chính ban hành Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BYT-BTC ngày 29/02/2015 quy định mức giá khám, chữa bệnh BHYT, Bộ Y tế đã ban hành Thông tư số 02/2017/TT-BYT ngày 15/3/2017 quy định mức giá khám, chữa bệnh không thanh toán từ nguồn BHYT. Mức giá quy định tại 2 Thông tư này đã tính 2/4 yếu tố theo lộ trình quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập, gồm: chi phí trực tiếp, tiền lương (chưa tính 2 yếu tố là chi phí quản lý và khấu hao).

Bên cạnh đó, Chính phủ cũng chỉ đạo việc điều chỉnh giá dịch vụ y tế theo lộ trình từng bước, thận trọng, không thực hiện điều chỉnh đồng loạt mà có phân chia tiến độ điều chỉnh giữa các đơn vị, địa phương cho phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, tỷ lệ tham gia BHYT và thu nhập của người dân, đồng thời phải thực hiện mục tiêu kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô.

Theo Bộ Y tế, việc thực hiện chủ trương trên đã đạt được một số kết quả tích cực. Theo đó, quyền lợi của người bệnh có thẻ BHYT được nâng lên rõ rệt vì không phải trả thêm hoặc tự mua một số thuốc, vật tư mà trước đây giá thấp, người bệnh phải tự mua hoặc phải trả thêm do Quỹ BHYT không thanh toán. Đồng thời, khuyến khích các bệnh viện tuyến dưới thực hiện các kỹ thuật mới được chuyển giao, góp phần nâng cao trình độ chuyên môn và từng bước giảm quá tải cho tuyến trên.

Từ việc thực hiện chuyển đổi phương thức chi NSNN cho y tế, số lượng các bệnh viện công tự bảo đảm chi thường xuyên ngày càng tăng, các bệnh viện do ngân sách bảo đảm toàn bộ (có nguồn thu <10% chi hoạt động) giảm. Đến nay, do thực hiện được giá dịch vụ có tính tiền lương nên ước tính cả nước có khoảng 240 bệnh viện công đã tự bảo đảm toàn bộ chi hoạt động thường xuyên. Nhiều đơn vị mặc dù là đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên nhưng đã bảo đảm được tới 80 - 90 thậm chí 95% chi thường xuyên, ngân sách chỉ cấp 5 - 10 đến 20%. "Nếu có cơ chế giá phù hợp thì các đơn vị này hoàn toàn có thể tự bảo đảm chi thường xuyên, giảm cấp ngân sách, giảm số người hưởng lương từ NSNN" - Bộ Y tế cho biết.

Theo báo cáo chưa đầy đủ, chỉ tính riêng các đơn vị thuộc Bộ Y tế thì số đối tượng hưởng lương từ ngân sách giảm 20.599 người (của 18 bệnh viện), tiền lương phải chi khoảng 1.681,4 tỷ đồng/năm; TP. HCM sau khi tính tiền lương vào giá sẽ giảm chi lương từ NSNN khoảng 1.200 tỷ đồng, các tỉnh khác thấp nhất cũng giảm được 70 - 100 tỷ đồng. Ngành y tế đã từng bước thực hiện chủ trương chuyển ngân sách cấp trực tiếp cho các bệnh viện sang hỗ trợ người dân tham gia BHYT; bảo đảm ngân sách để hỗ trợ mua thẻ BHYT cho các đối tượng chính sách xã hội: người nghèo, cận nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi (từ 653.400 đồng/người năm 2016 lên 804.600 đồng/người năm 2020). Giai đoạn 2016-2020, ngành y tế đã bố trí 8.913 tỷ đồng ngân sách T.Ư để thực hiện Chương trình mục tiêu y tế - dân số; quan tâm bố trí ngân sách để phòng, chống các bệnh không lây nhiễm…

Tuy nhiên, do giá dịch vụ khám, chữa bệnh hiện nay vẫn chưa tính đủ được chi phí (chưa tính chi phí quản lý, chi phí khấu hao vào giá); tiền lương tính theo mức lương cơ sở 1.150.000 đồng, trong khi lương cơ sở hiện nay là 1.490.000 đồng; chi phí tiền lương theo nhân lực thực tế nên chưa đáp ứng nhân lực để chăm sóc toàn diện người bệnh, tạo đột phá để nâng cao chất lượng dịch vụ. Do đó, trong thời gian tới, Bộ Y tế sẽ tiếp tục thực hiện đổi mới mạnh mẽ cơ chế tài chính, thực hiện lộ trình tính đúng tính đủ giá dịch vụ y tế. Bộ Y tế cũng đề nghị Bộ Tài chính có cơ chế giám sát việc sử dụng phần kinh phí giảm chi thường xuyên của các bệnh viện (do đã tính tiền lương vào giá dịch vụ khám, chữa bệnh) ngoài phần để cải cách tiền lương theo quy định, phần còn lại để tăng chi cho y tế dự phòng y tế cơ sở, nâng mức hỗ trợ mua thẻ BHYT và chi tăng cường cơ sở vật chất trang thiết bị để nâng cao chất lượng dịch vụ của y tế địa phương.■

Đảm bảo kinh phí đầu tư cho y tế dự phòng

Chỉ ra thực trạng tỷ lệ chi cho y tế dự phòng chưa đảm bảo yêu cầu, thảo luận tại Kỳ họp thứ 10, một số đại biểu Quốc hội đề nghị Chính phủ cần dành nguồn kinh phí thỏa đáng cho công tác y tế dự phòng.

Theo đại biểu Điểu Huỳnh Sang (Bình Phước), công tác y tế dự phòng có vai trò rất quan trọng trong phòng, chống dịch bệnh, bảo đảm sức khỏe cho con người, đồng thời giảm chi phí điều trị, góp phần giảm tải cho bệnh viện. Mặc dù vậy, trên thực tế, kinh phí dành cho công tác y tế dự phòng còn rất hạn hẹp.

Đầu tư thỏa đáng cho y tế dự phòng để thực hiện phương châm phòng bệnh hơn chữa bệnh

Đại biểu nêu thực tế, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 18/2008/QH12, trong đó yêu cầu phải dành 30% chi ngân sách cho y tế dự phòng, nhưng hầu như tất cả các địa phương chỉ dành 18 - 22% cho công tác này, cá biệt có tỉnh chỉ chi 10% và trong số này thì 80% là dành cho chi lương, điện, nước và chi thường xuyên. Vì vậy, kinh phí dành cho công tác dự phòng rất ít. "Vào mỗi mùa dịch, các bệnh viện lại xảy ra tình trạng quá tải và nguyên nhân của tình trạng này là do công tác y tế dự phòng còn yếu và kinh phí cho hoạt động này chỉ đáp ứng một phần cho các hoạt động phòng, chống dịch khẩn cấp. Công tác phòng dịch ngay từ đầu và toàn diện không được đảm bảo theo tinh thần phòng bệnh hơn chữa bệnh" - đại biểu nhận xét.

Từ thực tế này, đại biểu đề nghị NSNN nên dành một nguồn kinh phí thích đáng cho công tác y tế dự phòng, còn công tác điều trị sẽ do bảo hiểm y tế hoặc do người bệnh chi trả. Theo đó, Chính phủ cần ban hành các đề án tổng thể về đầu tư các trang thiết bị cần thiết cho y tế dự phòng trong cả nước; đồng thời, phải tính toán đến nguồn nhân lực để đáp ứng thực hiện nhiệm vụ và tạo được cơ chế thu hút đối với cán bộ có tâm huyết và làm việc hiệu quả. Bộ Y tế cũng cần phối hợp tốt với Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng và phát triển công nghệ theo dõi sức khỏe cho nhân dân.

Đại biểu Phan Ngọc Thọ (Thừa Thiên Huế) thì đề nghị Bộ Y tế, Bảo hiểm xã hội Việt Nam cần có giải pháp, cơ cấu chi bảo hiểm y tế nói riêng và nguồn lực của ngành y tế nói chung cho công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám sàng lọc cho các đối tượng, đặc biệt là trẻ em, nhóm người có nguy cơ mắc bệnh cao nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng Quỹ Bảo hiểm y tế; thực hiện tốt quan điểm phòng bệnh hơn chữa bệnh.

Tiếp thu ý kiến góp ý của các đại biểu, tại Nghị quyết về dự toán NSNN năm 2021 vừa được Quốc hội thông qua, Quốc hội yêu cầu Chính phủ dành tối thiểu 30% ngân sách y tế cho công tác y tế dự phòng; ưu tiên bố trí kinh phí cho y tế cơ sở, bệnh viện ở vùng khó khăn, biên giới, hải đảo, các chuyên khoa: Phong, Lao, Tâm thần; bảo đảm kinh phí triển khai gói dịch vụ y tế cơ bản tại tuyến xã…■ ***Bài và ảnh:* KIM AN**

Ký kết hợp tác giai đoạn 2 "Vì lá phổi khỏe" tại Việt Nam

Cục Quản lý Khám, chữa bệnh (Bộ Y tế) và Công ty TNHH AstraZeneca tại Việt Nam vừa ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác thực hiện mở rộng Chương trình "Vì lá phổi khỏe" cho ung thư phổi tại Việt Nam 2021-2023.

Tiếp nối những thành công của Chương trình "Vì lá phổi khỏe" giai đoạn 2017-2020 với mục tiêu nâng cao chất lượng quản lý ngoại trú bệnh hen và bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, giai đoạn 2 của Chương trình sẽ tiếp tục nâng cao năng lực chẩn đoán, cải thiện chất lượng điều trị, chăm sóc, và quản lý hai căn bệnh hô hấp nói trên. Đồng thời, Chương trình mở rộng sang lĩnh vực mới là bệnh ung thư phổi, giúp người bệnh được tiếp cận các dịch vụ có chất lượng về chẩn đoán, điều trị, quản lý bệnh.■ **NGUYÊN AN**